

Báo cáo

TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

Của Ban chấp hành (Khóa IV) tại Đại hội
lần thứ V (vòng 2) Đảng bộ Tỉnh

Do đồng chí Phan Văn Trang, quyền Bí thư Tỉnh ủy thay mặt
Đoàn chủ tịch trình bày ngày 28/10/1991

Từ sau Đại hội VI toàn quốc và Đại hội IV của Đảng bộ Tỉnh, tình hình đất nước đang khủng hoảng kinh tế - xã hội. Trong tình lại càng khó khăn, gần đây có những đột biến ở các nước xã hội chủ nghĩa không thuận lợi cho ta. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta đã phát huy truyền thống cách mạng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, kiên trì mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, vận dụng các quan điểm đổi mới theo Nghị quyết Đại hội VI của Đảng và các Nghị quyết tiếp theo của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy đã ra nhiều Nghị quyết nhằm đưa quan điểm Nghị quyết Trung ương vào cuộc sống, bước đầu đã tạo được sự chuyển biến tích cực về kinh tế - xã hội; ổn định chính trị; giữ vững quốc phòng, an ninh; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội VI toàn quốc của Đảng và Đại hội IV của Đảng bộ Tỉnh.

Nhiệm vụ Đại hội lần thứ V (vòng 2) của Đảng bộ, là tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội IV của Tỉnh, đánh

giá những việc làm được, những việc chưa làm được, những vấn đề mới phát sinh, chỉ ra những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân và kinh nghiệm trên các lĩnh vực chủ yếu; đồng thời căn cứ Nghị quyết Đại hội VII của Đảng để đề ra phương hướng đến năm 2000 và phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, biện pháp lớn về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, công tác quần chúng, công tác xây dựng Đảng cho 5 năm 1991-1995 và bầu Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh (khóa V).

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI IV ĐẢNG BỘ TỈNH (1986-1990)

I- TRÊN LĨNH VỰC KINH TẾ

1- Nông nghiệp :

Nghị quyết Đại hội IV Đảng bộ tỉnh đề ra mục tiêu giải quyết cơ bản vấn đề lương thực gắn với nhiệm vụ phát triển nông sản hàng hóa. Sau khi có chủ trương xóa bao cấp và chuyển sang kinh doanh lương thực, Tỉnh đã tập trung đầu tư vào thủy lợi, thâm canh tăng vụ, đồng thời mở rộng diện tích, hình thành các vùng trồng các loại cây có giá trị kinh tế như cà phê, tiêu, thuốc lá, mía, điều và vùng cây thực phẩm đã có như đậu nành, bắp, mì mở ra khả năng sản xuất nông sản hàng hóa, gắn với cơ chế thị

trường, đưa giá trị tổng sản lượng nông nghiệp bình quân tăng 1,14%/năm, chăn nuôi bình quân tăng 5,6%/năm; đánh bắt thủy hải sản đạt 100% chỉ tiêu. Thực hiện chính sách giao đất cho nhân dân trồng rừng đạt trên 34.000 ha...

Những thành tựu của sản xuất nông nghiệp nói trên, đã từng bước đưa sản xuất nông nghiệp của Tỉnh nhà từ sản xuất tự cấp, tự túc sang sản xuất hàng hóa và cơ bản đã giải quyết được nhu cầu lương thực, thực phẩm, có phần xuất khẩu.

Tuy nhiên, trong sản xuất nông nghiệp còn những mặt hạn chế: Năng suất cây trồng tăng chậm. Các hồ chứa nước và hệ thống thủy lợi mở ra nhiều, nhưng chỉ sử dụng được 60% năng lực tưới tiêu, do hệ thống kênh mương nội đồng thiếu đồng bộ. Công tác dịch vụ, cung ứng vật tư nhiều lúc cung ứng không kịp thời cho sản xuất. Công tác giống cây trồng, vật nuôi chưa được chú trọng. Chưa gắn nông nghiệp với công nghiệp chế biến. Thị trường luôn biến động, nên ảnh hưởng đến phát triển một số cây trồng, vật nuôi. Nạn cháy rừng, phá rừng còn nghiêm trọng, chưa khắc phục có hiệu quả.

2- Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:

Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp còn ảnh hưởng cơ chế cũ, khi chuyển sang cơ chế thị trường, nhiều xí nghiệp chuyển hướng không kịp với cơ chế mới, nên một số xí nghiệp làm ăn thua lỗ, không có khả năng củng cố đã sát nhập hoặc chuyển hình thức sở hữu, giải thể, nên công nghiệp địa phương có giảm sút. Nhưng, sau bước sắp xếp lại, đã có gần 60% xí nghiệp giữ vững và tiếp tục sản xuất.

Nhiều xí nghiệp tìm được thị trường và đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm... nên có chiều hướng phát triển, đời sống công nhân được ổn định và nộp ngân sách Nhà nước. Nhiều xí nghiệp Trung ương trên địa bàn có ưu thế hơn về công nghệ và năng lực quản lý nên sản xuất phát triển, có hiệu quả, từng bước gắn sản xuất với quản lý Nhà nước trên địa bàn, góp phần quan trọng đối với kinh tế địa phương. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp trên địa bàn tăng 4,6%. Trong đó công nghiệp Trung ương tăng 5,7%/năm (riêng cao su tăng 21%), công nghiệp địa phương tăng 3%/năm. Sản xuất hàng tiêu dùng có bước phát triển, tỷ trọng trong giá trị tổng sản lượng công nghiệp tăng từ 67,3% năm 1981-1985 lên 75,4% năm 1990, đáp ứng một phần nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Tuy sản xuất công nghiệp đã cố gắng khắc phục khó khăn, tìm hướng phát triển mới, thu được những kết quả như trên, nhưng nhìn chung còn lúng túng, một số xí nghiệp sản xuất chưa tìm được lối ra, như cơ chế, chế biến nông sản - thực phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu v.v... từ có hạn chế đến đầu tư chiều sâu và mở rộng sản xuất. Mối quan hệ giữa công nghiệp địa phương và công nghiệp Trung ương trên địa bàn chưa xác định rõ ràng và chưa kết hợp chặt chẽ. Công nghiệp ngoài quốc doanh phát triển chậm.

3- Kinh tế đối ngoại và xuất nhập khẩu:

Trong lĩnh vực liên doanh và thu hút vốn đầu tư của nước ngoài, đến nay đã đạt một số kết quả: Một số nhà đầu tư nước ngoài đã bắt đầu liên doanh và đầu tư vốn vào Đồng

Nai; 11 dự án liên doanh được cấp giấy phép, một vài dự án đang từng bước thực hiện. Ngoài ra còn một số dự án khác đang xây dựng để trình Nhà nước xem xét cho đầu tư.

Hoạt động xuất, nhập khẩu có chuyển biến khá trong việc chuyển hướng quan hệ thị trường từ khu vực 1 sang khu vực 2. Coi trọng khai thác các mặt hàng nông, lâm, hải sản, phát triển một số cơ sở gia công, chế biến hàng xuất khẩu. Do đó, kim ngạch xuất khẩu bình quân tăng 32,1%/năm. Nhờ xuất khẩu tăng nên đã tạo được ngoại tệ nhập vật tư, nguyên liệu và một số hàng tiêu dùng thiết yếu bổ sung vào quỹ hàng hóa địa phương.

Song, trong lĩnh vực quản hệ kinh tế đối ngoại do trình độ và kinh nghiệm còn ít, phải vừa học vừa làm. Mặt khác tình hình thị trường khu vực I biến động, nhiều hợp đồng đã ký không thực hiện được, phải tìm kiếm thị trường mới ở khu vực II, nên nhìn chung kim ngạch xuất khẩu chưa đạt kế hoạch. Hoạt động xuất nhập khẩu chưa được quản lý chặt, chỉ đạo của tỉnh thiếu tập trung nên bị phân tán, mạnh ai nấy xuất nhập hoặc mua, bán quota. Hoạt động dịch vụ, du lịch, kiều hối, nhằm thu hút ngoại tệ bị giảm sút hẳn từ năm 1990 trở lại đây. Nguồn ngoại tệ thu được sử dụng hiệu quả chưa cao, một số đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu bị thua lỗ nặng, mất khả năng thanh toán.

4- Đầu tư :

Năm năm qua, ngân sách tuy có khó khăn, nhưng Tỉnh đã chú trọng điều chỉnh cơ cấu đầu tư theo định

hướng Nghị quyết Đại hội IV. Ngoài nguồn vốn ngân sách, đã huy động nguồn vốn tín dụng và vốn trong dân, đầu tư chủ yếu cho cơ sở sản xuất trọng điểm, xây dựng cơ sở hạ tầng, cho các công trình phục vụ 3 chương trình kinh tế như xây dựng 12 hồ đập nước tưới tiêu cho các vùng lúa và vùng cây công nghiệp. Cơ bản hoàn thành mạng lưới điện trung thế 35 KV đến các huyện và những khu vực sản xuất trọng điểm. Sửa chữa, nâng cấp một số tuyến đường quan trọng, mở thêm nhiều đường giao thông nông thôn, chỉnh trang một bước đường nội thành Biên Hòa. Chú trọng tăng đầu tư vào các ngành giáo dục, y tế. Đã xây dựng và nâng cấp nhiều trường phổ thông, trường trung học chuyên nghiệp, một số bệnh viện tỉnh, huyện và cơ sở y tế.

Do yêu cầu xây dựng cơ bản ngày càng tăng, nhưng vốn đầu tư có hạn, nên quá trình bố trí nguồn vốn chưa thật hợp lý để thay đổi cơ cấu kinh tế. Quản lý và sử dụng vốn đầu tư chưa chặt chẽ. Nhiều công trình đầu tư không đồng bộ. Một số công trình chưa được khảo sát kỹ đã xây dựng, nên hiệu quả thấp, phải chuyển hướng sản xuất như xí nghiệp lọc dầu Mini, hoặc xây dựng xong chưa sử dụng có hiệu quả như đập nước Bà Hào. Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Biên Hòa chưa được quan tâm đúng mức.

5- Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

1. Từ năm 1988, trên cơ sở Nghị quyết 10 và Nghị quyết 16 của Bộ chính trị về đổi mới quản lý nông nghiệp

và đổi mới quản lý kinh tế ngoài quốc doanh. Ta đã chủ động đề ra các biện pháp cụ thể để thực hiện đổi mới quản lý kinh tế đối với các ngành kinh tế công, nông nghiệp trong tình, khai thác được tiềm năng lao động và huy động tiền vốn của nhân dân, thực hiện quyền tự chủ của các đơn vị sản xuất kinh doanh khuyến khích tính tích cực, chủ động, sáng tạo của kinh tế quốc doanh và các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh khác cùng phát triển.

Gắn với đổi mới quản lý kinh tế, đã có nhiều biện pháp kiên quyết xóa bỏ "Ngăn sông, cấm chợ", thực hiện cơ chế một giá, làm cho lưu thông hàng hóa được thông suốt, gắn với thị trường trong nước và nước ngoài với nhiều thành phần kinh tế tham gia, làm cho thị trường địa phương phong phú, đa dạng, đáp ứng cung cầu trong tình. Cùng với mở rộng thị trường, công tác kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh chống buôn lậu, đầu cơ trốn thuế, làm hàng giả, kinh doanh trái phép cũng được chú ý, nên đã hạn chế một phần tiêu cực trong đời sống xã hội.

Công tác tài chính, ngân hàng được cải tiến một bước hướng vào phục vụ nhiệm vụ chính trị - kinh tế - xã hội. Đã tác động vào phát triển sản xuất kinh doanh, nên hàng năm đều đạt chỉ tiêu thu ngân sách Nhà nước, cơ bản bảo đảm nhu cầu chi tiêu. Ngân hàng có bước đổi mới về quản lý và thực hiện chính sách tín dụng, huy động các nguồn vốn để phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế và cho các hộ nông dân vay.

Bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế nhiều lần được sắp xếp, trình độ quản lý được nâng lên, đã chuyển kế hoạch pháp lệnh sang kế hoạch có định hướng, coi trọng sử dụng các chính sách đòn bẩy kinh tế, áp dụng biện pháp hợp đồng kinh tế, coi trọng quyền tự chủ của các đơn vị kinh tế cơ sở.

2- Quá trình đổi mới cơ chế và quản lý Nhà nước về kinh tế đã giải phóng một bước quan trọng sức sản xuất và phát huy tiềm năng của các thành phần kinh tế.

a- Kinh tế quốc doanh :

Đã sắp xếp lại một bước theo hướng cho chuyển hình thức sở hữu hoặc giải thể những xí nghiệp, công ty không thích ứng với cơ chế sản xuất kinh doanh mới, để tập trung cho các xí nghiệp, công ty làm ăn có hiệu quả, có hướng vươn lên, do đó đã tăng được năng lực quản lý, điều hành và hiệu quả sản xuất. Do đó, nhiều xí nghiệp quốc doanh cấp tỉnh sau khi được sắp xếp lại, bước đầu giữ, ổn định và phát triển sản xuất, giao thông vận tải đã có bước phát triển bảo đảm 70% năng lực vận tải. Thương nghiệp - dịch vụ đang từng bước rút kinh nghiệm và sắp xếp lại tổ chức và phương thức hoạt động theo cơ chế thị trường.

b- Kinh tế ngoài quốc doanh :

+ *Nông nghiệp :* Với chủ trương đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp theo Nghị quyết 10/BCT, từ chỗ hợp tác xã, tập đoàn sản xuất là một hộ kinh tế tập thể, chuyển sang đơn vị hộ sản xuất, đã mở ra khả năng sản xuất mới, nông dân tha thiết với ruộng đất, được cấp quyền sử dụng

ruộng đất, đã bước đầu phát huy tiềm năng, gắn bó hơn với đồng ruộng. Kinh tế gia đình phát triển, thu nhập của nông dân được nâng lên và xuất hiện nhiều điển hình sản xuất giỏi trong nông nghiệp.

+ *Công nghiệp ngoài quốc doanh* : Thực hiện Nghị quyết 16/BCT, tình hình sản xuất đã có bước tăng đáng kể về số lượng cơ sở, ngành nghề, mặt hàng và năng lực sản xuất. Đến năm 1990 chiếm tỷ trọng 61,1% giá trị tổng sản lượng công nghiệp địa phương (năm 1986 mới chiếm 52%).

Thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh phát triển mạnh trên thị trường, nhất là trung tâm thành phố, thị xã, thị trấn, các tụ điểm dân cư với các mặt hàng tiêu dùng và vật phẩm đa dạng, làm cho thị trường xã hội được mở rộng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

3- Tuy nhiên, quá trình chỉ đạo thực hiện đổi mới cơ chế quản lý và phát triển sản xuất, kinh doanh còn bộc lộ khuyết điểm, nhất là trong quản lý, kiểm soát không chặt chẽ, thiếu định hướng cho các thành phần kinh tế phát triển. Quản lý thị trường còn nhiều sơ hở, việc ngăn chặn buôn lậu, kinh doanh trái phép còn yếu kém. Tài chính chưa đáp ứng kịp yêu cầu quản lý, điều hòa vốn cho sản xuất kinh doanh. Đầu tư cho sản xuất còn phân tán. Thất thu thuế trong khu vực kinh tế ngoài quốc doanh còn lớn. Chức năng giám đốc tài chính ở cơ sở chưa sâu sát và kịp thời. Pháp lệnh kế toán thống kê thực hiện chưa đồng bộ và chưa nghiêm. Ngân hàng chưa làm tốt chức năng quản

lý Nhà nước đối với hệ thống các ngân hàng chuyên doanh và các hợp tác xã tín dụng. Chưa làm tròn chức năng trung tâm thanh toán và giám đốc bằng đồng tiền. Chưa có phương thức hợp lý để giải quyết vốn cho sản xuất, kinh doanh.

Việc sắp xếp, tổ chức lại sản xuất còn chậm và có những lúng túng về cải tiến cơ chế quản lý, về vốn và quan hệ thị trường mới. Một số đơn vị cơ sở còn phải tiếp tục nghiên cứu sắp xếp, điều chỉnh lại hoạt động. Động viên tiềm năng về vốn và kỹ thuật của các thành phần kinh tế để phát triển sản xuất chưa mạnh. *Kinh tế quốc doanh* đạt hiệu quả thấp, một số xí nghiệp quốc doanh cấp tỉnh và nhiều xí nghiệp quốc doanh cấp huyện làm ăn thua lỗ, mất vốn, một số phải giải thể. Một số đơn vị nông nghiệp quốc doanh trồng cà phê, dứa, cò dầu mất vốn nặng nề. Thương nghiệp quốc doanh chưa chuyển kịp với cơ chế thị trường, chưa thích nghi với phương thức hoạt động mới, nên chưa giữ được vai trò chi phối và điều hòa cung - cầu trên thị trường. *Kinh tế tập thể* chưa được củng cố và tri tri. Hầu hết hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp còn hình thức nhưng chưa có biện pháp chấn chỉnh hiệu quả. Các vụ tranh chấp đất đai giải quyết chậm. Các hợp tác xã và tổ hợp tiêu thụ công nghiệp phát triển trong những năm 1988-1989, nhưng gần đây chững lại, nhiều cơ sở làm ăn không hiệu quả chuyển dần sang kinh tế tư nhân và hộ gia đình. Số hợp tác mua bán xã, phường duy trì hoạt động còn rất ít. Các hợp tác xã tín dụng qua đợt vỡ nợ

năm 1989 khôi phục chậm, tác dụng phục vụ sản xuất và đời sống không cao.

4- *Khoa học và công nghệ* : Bước đầu đổi mới, gắn bó hơn với sản xuất và đời sống, góp phần thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Trong nông nghiệp đã xác định được một số giống tốt, một số qui trình hợp lý. Trong công nghiệp đã tăng cường được một số thiết bị mới, cải tiến một số thiết bị cũ, nâng cao chất lượng một số mặt hàng và tạo được sản phẩm mới. Có cố gắng trong công tác điều tra cơ bản, đo lường, kiểm tra chất lượng hàng hóa.

Công tác khoa học và công nghệ còn nhiều mặt hạn chế, chưa cung cấp được những căn cứ khoa học cần thiết cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; chưa phát huy tốt tiềm lực khoa học sẵn có. Việc ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất (nhất là trong nông nghiệp) và đời sống còn rất hạn chế. Chưa làm tốt chức năng xây dựng các luận chứng khoa học, đặc biệt là khoa học xã hội và khoa học quản lý. Do đó, khoa học và công nghệ chưa trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều cấp ủy Đảng, chính quyền nhận thức chưa đúng mức vai trò, động lực của khoa học, công nghệ trong tình hình mới, nên quá trình chỉ đạo thực hiện hiệu quả chưa cao.

II- THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI.

1- Đời sống của nhân dân lao động :

a) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần, đã thu hút 113.631 lao động cho các vùng cao

su, vùng kinh tế mới, vào các ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Nhưng do một số đơn vị quốc doanh giải thể, một số cơ sở ngoài quốc doanh đình đốn sản xuất, nên số người không có việc làm đến nay còn gần hàng vạn lao động, hàng năm lại có thêm hàng ngàn thanh niên đến tuổi lao động cần việc làm.

b) Đời sống của một bộ phận dân cư được cải thiện. Hàng hóa tiêu dùng dồi dào, phong phú. Nhiều thôn, xã có điện, có trạm xá, trường học, đường giao thông nông thôn phát triển. Nhà ở của một bộ phận dân cư được xây dựng và có bước cải thiện. Việc đi lại, làm ăn của nhân dân được tự do theo pháp luật. Phong trào "đền ơn đáp nghĩa" được hưởng ứng rộng rãi, có kết quả thiết thực. Trong 5 năm, toàn tỉnh đã xây dựng và cấp 371 căn nhà tình nghĩa, 141 sổ tiết kiệm và cấp 265 ha đất canh tác cho các gia đình chính sách. Công tác cứu trợ xã hội có nhiều cố gắng giúp đỡ kịp thời các vùng bị thiên tai, đồng bào dân tộc, các gia đình neo đơn, những người tàn tật, khó khăn và thiếu đói.

Đời sống tinh thần của nhân dân được cải thiện dần trên nhiều mặt, quyền làm chủ sản xuất và thu nhập chính đáng được tôn trọng, quyền được học tập, thảo luận các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được bảo đảm, đã tạo điều kiện cho nhân dân hiểu biết và tham gia bàn bạc góp nhiều ý kiến vào các vấn đề kinh tế xã hội trong tỉnh và của đất nước.

Đối với đồng bào tôn giáo, đã bảo đảm tự do tín ngưỡng, đồng viên được tinh thần yêu nước của đồng

bào có đạo, giúp đỡ hướng dẫn đồng bào và chức sắc các tôn giáo hoạt động gắn bó với dân tộc "tốt đời đẹp đạo".

Tuy nhiên, trong xã hội có sự phân hóa. Số người có điều kiện làm ăn khá lên; một bộ phận không có điều kiện lao động đời sống, có nhiều khó khăn, nhất là cán bộ nhân viên các đơn vị hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang, cán bộ về hưu, mất sức, một số đối tượng chính sách, một số vùng xa xôi hẻo lánh, vùng căn cứ cách mạng và đồng bào dân tộc. Một bộ phận trẻ em thiếu dinh dưỡng và thất học. Hoạt động của các tôn giáo gần đây có những biểu hiện thiếu tuân thủ pháp luật Nhà nước.

2- Giáo dục và đào tạo :

Công tác giáo dục, đào tạo đạt được một số kết quả bước đầu về đổi mới quản lý giáo dục, đội ngũ giáo viên ra sức khắc phục khó khăn bám trường, bám lớp. *Chất lượng giáo dục ở các trường trọng điểm cải cách giáo dục, các trường chuyên, lớp* chọn đã được nâng lên, nề nếp, kỷ cương trong trường có tiến bộ. Đã thành lập một số trường lớp dân lập, trường bán công và trường, lớp dạy nghề tư nhân do hệ thống giáo dục Nhà nước quản lý. Việc chăm lo đời sống đội ngũ giáo viên, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho ngành giáo dục được quan tâm. 5 năm qua, đã xây dựng mới hàng ngàn phòng học, đóng mới hàng chục nghìn bộ bàn ghế, đào tạo thêm 4.130 giáo viên phổ thông cơ sở, mẫu giáo và cô nuôi dạy trẻ. Năm học 1990-1991 toàn tỉnh đã có 401.216 học sinh theo học.

Nhìn chung chất lượng và hiệu quả của công tác giáo dục và đào tạo còn thấp. Chưa quan tâm đúng mức đến giáo dục hướng nghiệp, đào tạo và dạy nghề. Công tác xóa mù chữ kết quả chưa cao, do sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền chưa đúng mức. Nhiều nơi trường lớp còn thiếu và xuống cấp, đội ngũ giáo viên cấp I chưa ổn định và thiếu nghiêm trọng. Nhiều học sinh sau khi tốt nghiệp các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề ra trường chưa có việc làm hoặc bỏ nghề. Đến nay, toàn tỉnh vẫn còn gần 300 lớp học ca 3 (nhất là ở một số huyện do tăng dân số cơ học cao). Số giáo viên bỏ và nghỉ việc nhiều (nhất là ở cấp I). Số học sinh bỏ học, lưu ban ngày càng tăng. Số người mù chữ còn cao, các lớp bổ túc văn hóa còn quá ít.

3- Bảo vệ sức khỏe nhân dân :

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu được các cấp ủy coi trọng hơn trước và có tiến bộ. Các chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng sáu bệnh trẻ em, phòng chống dịch tả, dịch hạch đạt kết quả khá. Chương trình phòng chống sốt rét, sốt xuất huyết được các cấp ủy Đảng, chính quyền chỉ đạo có hiệu quả. Chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình bước đầu được các cấp, các ngành và các đoàn thể chú ý thực hiện. Mạng lưới y tế cơ sở được phát triển. Toàn tỉnh có 153 xã có trạm y tế và 200 tổ chẩn trị y học dân tộc. Phần lớn trạm y tế xã và trạm xá các xí nghiệp, công, nông, lâm trường được trang bị thêm dụng cụ kế hoạch hóa gia đình.

Một số bệnh viện mới được xây dựng. Nhiều bệnh viện tỉnh, huyện và một số trạm y tế cơ sở được tăng thêm trang

thiết bị, thực hiện chủ trương thu một phần viện phí, cho mở các phòng khám bệnh ngoài giờ, mở ra một số dịch vụ y tế, đã đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám và chữa bệnh của nhân dân. Các hoạt động từ thiện và hoạt động của Hội chữ thập đỏ có tiến bộ.

Nhìn chung trên lĩnh vực y tế còn nhiều mặt yếu kém. Chất lượng khám chữa bệnh ở nhiều bệnh viện chưa nâng lên. Chương trình kế hoạch hóa dân số và gia đình chưa đạt yêu cầu, tỷ lệ tăng dân số còn cao (3,2%). Trong đó, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 2,4%. Đã gây sức ép về kinh tế xã hội rất lớn.

Bệnh viện còn thiếu thuốc và xướng cấp, tinh thần thái độ phục vụ của một số cán bộ, nhân viên bệnh viện Nhà nước có biểu hiện sa sút. Việc kiểm tra kiểm soát của Nhà nước đối với các cơ sở khám chữa bệnh và các cửa hàng dược phẩm tư nhân còn buông lỏng, nên biểu hiện một số tiêu cực làm hại sức khỏe nhân dân chưa xử lý nghiêm minh. Số giường bệnh tính theo đầu người hiện nay mới đạt 20,5 giường/10.000 dân. Môi trường nhiều nơi bị ô nhiễm nặng, nhất là ở thành phố và khu công nghiệp Biên Hòa.

4- Văn hóa - văn nghệ - thể dục thể thao :

- Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thông tin, truyền thanh, truyền hình, xuất bản, báo chí đã có một bước đổi mới về nội dung và hình thức, thông tin phong phú, nhiều chiều, tạo điều kiện nâng cao về dân trí và phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, góp phần tích cực vào việc phát

huy dân chủ trong nội bộ Đảng và xã hội. Hoạt động nghệ thuật được nâng lên, đạt một số giải cao trong các cuộc thi và hội diễn toàn quốc về văn học, ca múa nhạc, đã góp phần tích cực cho công tác tuyên truyền giáo dục các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, phản ánh nhiều mặt trong sản xuất, đời sống, nguyện vọng của nhân dân, phát hiện và đấu tranh phê phán các biểu hiện tiêu cực trong xã hội.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động văn hóa, trang thiết bị các trạm thông tin, đài truyền thanh còn thiếu và lạc hậu, phong trào văn nghệ quần chúng ở cơ sở rất yếu, có nơi không hoạt động. Công tác quản lý văn hóa, văn nghệ chưa chặt chẽ, việc chăm lo đào tạo và đời sống cho đội ngũ văn nghệ sĩ, phóng viên, biên tập viên chưa được quan tâm đúng mức. Đấu tranh ngăn chặn và xử lý các hoạt động văn hóa trái phép như các băng nhạc, phim ảnh đồi trụy thiếu kịp thời. Công tác quản lý xuất bản thiếu chặt chẽ, nên có một số đầu sách thiếu lành mạnh. Nhiều tin, bài thiếu chính xác trên báo, đài phát thanh đã gây tác hại đến công tác tư tưởng.

- *Hoạt động thể dục - thể thao có tiến bộ.* Một số môn thi đấu đạt kết quả, giữ 3 kỷ lục quốc gia và 8 vận động viên đạt danh hiệu kiện tướng. Phong trào thể dục thể thao quần chúng còn duy trì được ở một số nơi chủ yếu là thành phố, thị trấn, trong các xí nghiệp, cơ quan, trường học và lực lượng vũ trang. Môn bóng đá, võ thuật và thể dục dưỡng sinh phát triển khá, nhưng phát triển không đều,

các vùng nông thôn thiếu điều kiện tập luyện và chưa được các ngành, các cấp chăm lo đúng mức.

III - THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG, AN NINH QUỐC GIA VÀ BẢO VỆ PHÁP LUẬT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, Nghị quyết Đại hội IV của Đảng bộ Tỉnh và các nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, về nhiệm vụ quốc phòng và an ninh quốc gia, Tỉnh ủy đã ra một số nghị quyết, chỉ thị quan trọng về công tác quốc phòng, an ninh và công tác bảo vệ pháp luật phù hợp với tình hình mới. Mặc dù tình hình có phức tạp và có những nhân tố không ổn định, nhưng ta đã giữ ổn định về chính trị, bảo vệ an toàn các mục tiêu kinh tế - xã hội, tính mạng và tài sản của nhân dân.

1- Quốc phòng : Đã hoàn thành kế hoạch phòng thủ khu vực và hình thành các phương án tác chiến trước mắt cho toàn tỉnh và từng vùng. Tiến hành diễn tập thực nghiệm cơ chế mới "Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, chỉ huy trưởng quân sự chỉ huy thống nhất lực lượng vũ trang" trong toàn tỉnh và phương án phòng thủ của các địa phương huyện, thành phố, thị xã, với nội dung chống địch tập kích đường biển, đường không và chống bạo loạn, lấy phòng chống bạo loạn làm nội dung chủ yếu, đạt kết quả cao. Bước đầu kết hợp phát triển kinh tế với xây dựng quốc phòng, quốc phòng với kinh tế, quốc phòng với an ninh. Từng bước điều chỉnh, ổn định về tổ chức biên chế

của lực lượng vũ trang phù hợp với tình hình địa phương và nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu. Hoàn thành nhiệm vụ quốc tế với tinh kết nghĩa Công-pông-thơm. Coi trọng củng cố và nâng cao chất lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên về các mặt, nhất là chất lượng chính trị. Công tác tuyển quân hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu về số lượng và chất lượng. Lực lượng vũ trang đã tổ chức nhiều đợt làm công tác vận động quần chúng theo tinh thần nghị quyết 8B/TW (khóa VI) có kết quả.

2- An ninh : Lực lượng công an và bộ đội biên phòng đã phòng ngừa, phát hiện và kiên trì đấu tranh đối với các loại tội phạm; phá và xóa một số tổ chức nhen nhóm chính trị phản động, nhiều băng ổ, nhóm lưu manh chuyên nghiệp nguy hiểm; khám phá nhiều vụ án hình sự, án kinh tế. Tổ chức truy quét, tấn công bọn tội phạm theo chỉ thị 135/HĐBT bước đầu đạt kết quả. Lực lượng công an đã từng bước củng cố, phấn đấu xây dựng trong sạch về chính trị, mạnh về tổ chức và nâng cao trình độ.

Công an và bộ đội biên phòng kết hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang cùng các cấp, các ngành, mặt trận và các đoàn thể giáo dục và phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, giữ vững biên an-toàn, ổn định tình hình chính trị và bảo đảm trật tự xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

3- Bảo vệ pháp luật : Các cơ quan bảo vệ pháp luật được kiện toàn một bước, đã có sự phối hợp khá hơn với các ban ngành, đoàn thể các cấp trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, động viên quần chúng tham gia đấu tranh giữ vững an ninh chính trị, chống tiêu cực, chống tham nhũng, giáo dục và quản lý các tội phạm tại chỗ. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm sát, phục vụ có kết quả công tác quản lý nhà nước về kinh tế và xã hội, Công tác điều tra, xét xử những vụ án dân sự, hình sự và tranh chấp hợp đồng kinh tế được thực hiện đúng luật.

Tuy nhiên, trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh và bảo vệ pháp luật còn một số mặt yếu kém.

a) Công tác giáo dục luật pháp và quán triệt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới chưa thật sâu rộng trong các cấp Đảng bộ và quần chúng, nên việc quan tâm chỉ đạo thường xuyên xây dựng lực lượng vũ trang, công an, bảo vệ an ninh chính trị, phòng chống tội phạm, chống tham nhũng, chống buôn lậu ở cơ sở còn hạn chế, có nơi buông lỏng.

b) Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa thành nề nếp, lực lượng an ninh nhân dân và dân phòng ở xã, ấp, khóm, phường nhiều nơi còn yếu kém. Trật tự xã hội còn phức tạp, việc ngăn chặn, xử lý còn sơ hở, hiệu quả thấp. Trang bị phương tiện và cơ sở vật chất cho lực lượng vũ trang và công an chưa đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

c) Việc thực hiện cơ chế mới "Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, chỉ huy trưởng quân sự chỉ huy thống

nhất các lực lượng vũ trang" mới đạt được kết quả bước đầu, nhưng phối hợp chưa nhịp nhàng, nhất là ở cơ sở xã, phường.

d) Việc thi hành pháp luật chưa được triệt để, nhiều vụ án đã điều tra kết luận nhưng xử lý chậm, việc thi hành án chưa nghiêm, nhất là các vụ án dân sự, một phần do luật và các văn bản dưới luật của Nhà nước chưa kịp bổ sung, nhưng chủ yếu là các cơ quan bảo vệ pháp luật, có lúc chưa phối hợp chặt chẽ trong tổ chức thực hiện; đội ngũ cán bộ của các ngành pháp luật được đào tạo, bổ sung, nhưng còn thiếu và yếu nghiệp vụ và quan điểm xử lý. Một số cán bộ còn tiêu cực chưa được xử lý nghiêm.

IV - TỪNG BƯỚC ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ DÂN CHỦ XHCN :

1- Bước đầu đã phối hợp chặt chẽ giữa đổi mới hệ thống chính trị và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa đổi mới về kinh tế và đổi mới cơ chế quản lý. Hệ thống tổ chức của Đảng và hệ thống quản lý Nhà nước về kinh tế luôn được củng cố và tăng cường. Quá trình thực hiện dân chủ ngày càng sâu rộng trong đời sống chính trị văn hóa - xã hội của các tầng lớp nhân dân có tổ chức, tự giác dưới sự lãnh đạo của Đảng; thể hiện rõ nét là mối quan hệ giữa Đảng với chính quyền và các đoàn thể luôn được cải tiến, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể được coi trọng.

Nội dung công tác quần chúng đã hướng về cơ sở, tập trung cho cơ sở. Nhiều chủ trương của Đảng và chính sách

của Nhà nước được các tầng lớp nhân dân đồng tình và tích cực thực hiện. Nhân dân được thông tin rộng rãi, tham gia ý kiến thảo luận dân chủ các vấn đề lớn của đất nước, xây dựng hệ thống chính quyền, cũng như quản lý kinh tế - xã hội, kiên trì chịu đựng khó khăn, lao động sáng tạo, giữ vững và phát triển sản xuất. Việc thực hiện các chính sách đổi mới kinh tế - xã hội, đã góp phần củng cố mối quan hệ gắn bó giữa các tổ chức Đảng, Nhà nước và quần chúng lao động.

- Mặt trận và các đoàn thể đã mở Đại hội các cấp, củng cố tổ chức và đổi mới nội dung, hình thức hoạt động gắn với xây dựng một số mô hình mới ở cơ sở như tổ "nhân dân tự quản", "Hội phụ lão", "Hội bảo thọ", "công đoàn tự chủ hoạt động" và "Chủ tịch công đoàn giỏi"; "Thanh niên thực hiện chuyển giao kỹ thuật và thực hành kỹ thuật", "Nông dân sản xuất giỏi", "phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình", "nuôi dạy con tốt", đồng viên được hội viên, đoàn viên và quần chúng hưởng ứng. Phong trào quần chúng ở vùng đồng bào tôn giáo được củng cố một bước, đã hòa nhập vào phong trào cách mạng của nhân dân.

- Song, còn nhiều cấp ủy Đảng chưa thực sự quan tâm đến công tác vận động quần chúng, nhất là ở các vùng đồng bào tôn giáo, đồng bào dân tộc ít người. Một số Nghị quyết, chủ trương của Đảng chưa tới quần chúng, chưa nắm kịp thời nguyện vọng và đời sống của quần chúng, nên việc giải quyết thắc mắc của quần chúng còn chậm và một số trường hợp chưa thỏa đáng. Tệ hách dịch, quan liêu, ức hiếp, xa rời quần chúng còn xảy ra, có nơi nghiêm trọng. Vai trò

của các đoàn thể chưa phát huy đầy đủ. Việc giáo dục động viên quần chúng còn hạn chế. Quyền làm chủ của quần chúng chưa được phát huy đúng mức, mặt khác có hiện tượng dân chủ cực đoan, thiếu tôn trọng pháp luật.

- Tổ chức bộ máy của Ủy ban Mặt trận và các đoàn thể tuy được củng cố, nhưng đội ngũ cán bộ có trình độ và kinh nghiệm vận động quần chúng còn ít, chưa quy hoạch và đào tạo có hệ thống. Chính sách đối với cán bộ hoạt động đoàn thể chưa phù hợp, nên ảnh hưởng đến nhiệt tình công tác, một bộ phận cán bộ tư tưởng thiếu ổn định. Chất lượng hoạt động ở các cơ sở xã, ấp còn rất yếu, có nơi còn hình thức. Nội dung và hình thức hoạt động chưa chuyển kịp với tình hình mới, chưa phù hợp với sự vận động và phát triển kinh tế, nắm không chắc hội viên, đoàn viên. Đoàn viên hội viên do ít bồi dưỡng, giáo dục và chưa có chính sách chăm lo quyền lợi thiết thực, nên đa số chưa thiết tha với đoàn thể.

2- Đổi mới bộ máy Nhà nước :

- Hội đồng nhân dân các cấp qua bầu cử được củng cố, có chương trình hoạt động cụ thể. Việc tiếp xúc với cử tri đã vào nề nếp, các kỳ họp duy trì đúng luật, dân chủ, cởi mở, phát huy được trí tuệ của Đại biểu. Hội đồng nhân dân đã thể hiện được vai trò là cơ quan quyền lực ở địa phương (nhất là Hội đồng nhân dân Tỉnh và Huyện).

- Bộ máy chính quyền các cấp từng bước được sắp xếp lại, hoạt động có hiệu quả hơn. Khắc phục được tình trạng quản lý hành chính đơn thuần, bước đầu thực hiện quản

lý toàn diện và điều hành xã hội theo pháp luật. Công tác chống tham nhũng đạt được một số kết quả, góp phần ngăn chặn tiêu cực phát sinh, duy trì kỷ cương xã hội.

- Tuy nhiên hội đồng nhân dân chưa phát huy đầy đủ chức năng giám sát hoạt động của các cấp, các ngành, các cơ quan bảo vệ pháp luật và giám sát chấp hành chính sách, pháp luật Nhà nước. Trình độ, năng lực đại biểu còn nhiều mặt hạn chế. Hội đồng nhân dân cấp cơ sở hoạt động rất lúng túng, chưa thực sự phát huy tác dụng.

- Bộ máy chính quyền chưa phát huy hết hiệu lực quản lý. Quản lý kinh tế, quản lý xã hội theo pháp luật còn lỏng lẻo. Công tác chống tham nhũng còn một số vụ chưa được kiểm tra kết luận xử lý. Nhiều thất thoát, thua lỗ lớn trong sản xuất, kinh doanh, mất vốn, chiếm dụng vốn lẫn nhau nhưng xử lý chậm, có trường hợp thiếu kiên quyết, làm thiệt hại tài sản xã hội chủ nghĩa, mất cán bộ, làm giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

V - CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG :

1- Nhiệm vụ trọng tâm công tác xây dựng Đảng bộ là : Luôn luôn làm quán triệt và vận dụng đúng đắn Nghị quyết Đại hội VI và các nghị quyết tiếp theo của Ban chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị vào điều kiện của địa phương. Trong quá trình vận dụng, chúng ta đã vừa học, vừa rút kinh nghiệm thực hiện, làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức đúng đắn các quan điểm đổi mới của Đảng trên các lĩnh vực, nhất là những

quan điểm mới về kinh tế. Những thành tựu đạt được thể hiện Đảng bộ ta có một bước trưởng thành trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội và đời sống trong điều kiện khó khăn phức tạp mới. Thông qua thực tiễn, đã có thêm kiến thức và kinh nghiệm mới, nhất là về năng lực lãnh đạo quản lý kinh tế - xã hội và xây dựng chính quyền.

2- Công tác tư tưởng đã góp phần thúc đẩy đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, từng bước hình thành những quan điểm, những nguyên tắc trong chỉ đạo đổi mới. Tích cực mở rộng thông tin, nhiều chiều có định hướng trong xã hội, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ các quan điểm và nhất trí đối với các chủ trương chính sách đổi mới của Đảng, trở thành phong trào hành động cách mạng thực hiện nghị quyết của Đảng. Lòng tin của quần chúng đối với Đảng, với chủ nghĩa xã hội, được củng cố. Đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, giảm bớt tâm trạng hoài nghi, dao động, chống đa nguyên chính trị, đa đảng.

3- Kiện toàn một bước hệ thống tổ chức, đổi mới công tác cán bộ. Các cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể đã tích cực sắp xếp lại bộ máy, tinh giảm biên chế hành chính. Bộ máy các hệ Đảng, chính quyền, đoàn thể hoạt động thiết thực hơn. Qua khảo sát 72,25% cơ sở Đảng, cho thấy các cấp ủy ở những nơi này đã đề ra nhiều biện pháp để khắc phục yếu kém, củng cố đổi mới từng loại cơ sở.

Công tác quản lý đảng viên và đổi mới đội ngũ cán bộ có nhiều cố gắng, từng bước thay thế những cán bộ yếu sức khỏe, kém năng lực và phẩm chất; điều chỉnh, bố trí lại cán bộ của một số ban ngành, đoàn thể các cấp; đổi mới cấp ủy viên các huyện và cơ sở (Qua kỳ Đại hội cuối năm 1988, đã thay thế 38% cấp ủy viên cấp Huyện và tương đương). Tăng cường đào tạo bồi dưỡng cán bộ, mở nhiều lớp lý luận chính trị tập trung và tại chức, đã có thêm 440 đồng chí tốt nghiệp trung cấp chính trị. Nhìn chung công tác cán bộ có tiến bộ, nhiều nơi việc nhận xét, bố trí cán bộ có bản bực tập thể, dân chủ, quan tâm kết hợp nhiều độ tuổi để đảm bảo tính kế thừa. Do đó về cơ bản nhiều cấp ủy Đảng đảm đương được nhiệm vụ, nhiều cán bộ mới phát huy được khả năng.

4- Chinh đốn làm trong sạch và nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng :

Đi đôi với công tác tư tưởng và công tác tổ chức, củng cố bộ máy, đổi mới công tác cán bộ, Đảng bộ đã phát động nhiều đợt sinh hoạt chính trị dân chủ trong Đảng, thực hành tự phê bình và phê bình để xây dựng nội bộ, làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng như : đẩy mạnh kiểm tra đảng viên và cấp ủy viên cùng cấp chấp hành Điều lệ Đảng, giải quyết đơn từ khiếu nại, tố cáo, liên quan tới cán bộ, đảng viên. Xử lý kỷ luật cán bộ đảng viên vi phạm. Đã kiểm tra được 84,2% đảng viên, 90% số cấp ủy viên cùng cấp, giải quyết 87,37% đơn tố cáo và 83,35% đơn khiếu nại; xử lý kỷ luật bằng các hình thức đối với 17 tổ chức đảng và 1.317 đảng viên, trong đó

khai trừ và đưa ra khỏi Đảng 476 đảng viên. Kết nạp 3.423 đảng viên mới, là những lực lượng trẻ, có phẩm chất chính trị, có trình độ văn hóa, nghiệp vụ và phát huy tác dụng.

5- Phong cách lãnh đạo của các cấp ủy đã có bước cải tiến. Tình trạng cấp ủy bao biện công việc chính quyền và đoàn thể đã giảm, nội dung sinh hoạt của các cấp ủy thiết thực hơn. Là lối làm việc được cải tiến, một số cấp ủy thực hiện chế độ đi cơ sở, tiếp xúc với quần chúng. Chế độ giao ban thường kỳ hàng tháng giữa Thường trực Tỉnh ủy với các cấp ủy huyện, thành phố, thị xã, Đảng ủy các khối và các Ban Đảng tỉnh được duy trì nền nếp, thiết thực phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo và điều hành.

TUY NHIÊN, CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG CÒN MỘT SỐ KHUYẾT ĐIỂM :

1- Đổi mới tư duy kinh tế còn chậm, năng lực lãnh đạo của các cấp ủy chưa chuyển kịp với yêu cầu đổi mới. Còn có sự chưa nhất quán giữa tư tưởng và hành động thực hiện nghị quyết, do đó, hiệu quả thực hiện một số nghị quyết chưa cao, có ảnh hưởng đến niềm tin đối với nghị quyết của Đảng Mặt khác, còn biểu hiện nhận thức đối với một số chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng chưa đầy đủ, chưa sát sác, nên khi giải quyết một số việc cụ thể chưa nhất trí cao và thiếu kiên quyết. Nguyên nhân là do triển khai một số nghị quyết chưa kịp thời, bản chưa kỹ; quá trình thực hiện nghị quyết lại chưa được sơ, tổng kết, bổ khuyết kịp thời.

2- Xây dựng Đảng trên 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức chưa đồng bộ, thiếu gắn bó. Công tác tư tưởng thiếu sắc bén, thiếu toàn diện và có lúc buông lỏng hoặc khoán trắng cho cơ quan chuyên môn. Hình thức, nội dung và phương pháp công tác tư tưởng chưa cải tiến phù hợp tình hình mới, thiếu tính thuyết phục, năm chưa chắc diễn biến tư tưởng trong các tầng lớp nhân dân. Công tác tổng kết, nhân điển hình tiên tiến và tuyên truyền những nhân tố mới chậm. Việc giáo dục phát hay truyền thống, học tập nâng cao nhận thức lý luận, củng cố quan điểm lập trường giai cấp công nhân chưa được quan tâm đúng mức và bị xem nhẹ. Chưa định hướng rõ ràng về nội dung và chỉ đạo chưa chặt chẽ đối với hoạt động của Báo, Đài, văn hóa, văn nghệ phục vụ giáo dục, hình thành con người mới và đấu tranh chống tiêu cực trong xã hội. Một số cơ sở Đảng trong 5 năm qua, không kết nạp được đảng viên nào, nhất là việc phát triển đảng viên mới trong các vùng nông thôn, vùng căn cứ cách mạng, vùng dân tộc và trong vùng đồng bào tôn giáo rất hạn chế.

Một số tổ chức của Đảng bộ ác cấp làm việc chưa phối hợp đồng bộ, kém hiệu quả, chưa ngang tầm với nhiệm vụ mới. Việc củng cố tổ chức cơ sở Đảng chưa được quan tâm đúng mức. Nội dung và biện pháp lãnh đạo của nhiều tổ chức Đảng cơ sở còn lúng túng. Vai trò của Đảng ủy, chi ủy chi bộ một số nơi non yếu, lu mờ, chưa tương xứng với nhiệm vụ (nhất là trong cá đơn vị kinh tế). Công tác quản lý cán bộ, đảng viên chưa chặt chẽ, nên có những trường hợp chưa kết luận dứt khoát, sai hay đúng, dẫn tới xử lý

chưa nghiêm, có trường hợp thiếu công bằng. Một số cấp ủy (kể cả Tỉnh ủy) có thời gian, có việc đấu tranh phê bình chưa thẳng thắn, chân thành, có nơi mất đoàn kết nghiêm trọng, kéo dài, nhưng khắc phục chậm. Công tác bảo vệ Đảng chưa được quan tâm chỉ đạo thường xuyên của các cấp ủy Đảng, còn buông lỏng.

Trong công tác cán bộ chưa đổi mới về quan điểm đánh giá cán bộ, bố trí cán bộ còn theo quan điểm cũ, chấp vạ, thiếu lắng nghe cấp dưới, có một số trường hợp bố trí chưa bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, chưa căn cứ vào nhiệm vụ và năng lực thực tế của cán bộ để bố trí, còn bố trí theo cảm tính, trái ngành nghề... Do đó, một số cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, thậm chí làm thiệt hại tài sản của Nhà nước, mất cán bộ. Công tác quy hoạch đào tạo cán bộ chưa quan tâm đúng mức, kể cả qui hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ đoàn thể. Đến nay các cấp đều chưa có quy hoạch và tiêu chuẩn hóa cán bộ ổn định, nên đội ngũ cán bộ kế thừa bị hẫng hụt.

3- Phong cách lãnh đạo của cấp ủy chưa đổi mới kịp thời, thiếu sâu sắc. Những biểu hiện quan liêu, xa thực tế, thiếu sâu sát và lắng nghe quần chúng, xa cơ sở vẫn còn xảy ra. Chế độ đi cơ sở, tiếp xúc với dân chưa thường xuyên, có nơi còn hình thức. Nhiều hội nghị nội dung chuẩn bị chất lượng kém, chưa thảo luận kỹ những ý kiến khác nhau, nên chưa nhất trí cao trong khi giải quyết một số vụ việc cụ thể; có nơi vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt, đấu tranh tự phê bình và phê bình yếu, qui chế làm việc thực hiện chưa đầy đủ, còn

tình trạng bao biện làm thay công việc chính quyền; có nơi lại buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng; chưa thường xuyên quan tâm chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể, chưa chú ý kiện toàn các ban Đảng và lắng nghe ý kiến của các cơ quan tham mưu, nên làm yếu sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng, hạn chế đến kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

VI - NHẬN XÉT TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng và nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ IV, công cuộc đổi mới của Tỉnh ta *bước đầu đạt được những thành tựu có ý nghĩa quan trọng.*

1- Trong điều kiện chuyển qua cơ chế mới, có nhiều khó khăn về tổ chức bộ máy và hạn chế về kiến thức quản lý, song chúng ta đã có những cố gắng giữ được các mặt hoạt động, ổn định tình hình chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, hàng năm tốc độ phát triển đều tăng, có một số lĩnh vực tăng cao so với nhiệm kỳ trước. *Hình thành nền sản xuất hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước.* Trong nông nghiệp, cơ bản đã giữ vững và tiếp tục hình thành vùng cây trồng có sản lượng và giá trị kinh tế cao. Nhiều xí nghiệp công nghiệp Trung ương và Tỉnh đứng vững, thích ứng dần với cơ chế mới, một số công trình được xây dựng đã và đang đưa vào sản xuất. Năng lực sản xuất xã hội tăng

lên và được huy động tốt hơn, sức sản xuất bước đầu được giải phóng. Đã tạo nên bước chuyển biến mới về bố trí lại cơ cấu sản xuất và đầu tư, góp phần cùng cả nước đẩy mạnh phát triển sản xuất, ổn định đời sống của nhân dân, chống lạm phát. Từng bước mở rộng và tăng cường quản lý thị trường, mở rộng hợp tác và tranh thủ vốn đầu tư của nước ngoài có kết quả. Việc ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất có mặt tiến bộ. Những việc làm được đã góp phần giữ vững nền kinh tế trong tỉnh, thúc đẩy một số mặt phát triển và có xu hướng vươn lên.

2- Đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận dân cư ổn định và có bước cải thiện. Nhiều chính sách xã hội thực hiện có kết quả. Chính trị ổn định, có nhiều cố gắng giữ vững an ninh, quốc phòng, bảo đảm trật tự và an toàn xã hội.

3- Sinh hoạt dân chủ theo định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều tiến bộ. Nội dung và phương thức hoạt động của hệ thống tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể có tiến bộ theo hướng đổi mới; quyền làm chủ của nhân dân được tôn trọng, quyền lực của các cơ quan dân cử và hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp được củng cố và tăng cường. Công tác xây dựng Đảng nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đạt được một số kết quả. Mối quan hệ giữa Đảng và dân gần bó hơn. Niềm tin của nhân dân với Đảng, với công cuộc đổi mới dần dần được củng cố.

Những việc làm được nói trên chứng minh đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, việc vận dụng các nghị

quyết và chủ trương chính sách của Đảng vào tình hình thực tiễn của tỉnh ta là phù hợp. Thể hiện sự nỗ lực lớn lao của các ngành, các cấp, các đoàn thể, của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân trong tỉnh đã luôn gắn bó đoàn kết và ra sức khắc phục khó khăn, để phấn đấu thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV.

Tuy nhiên, chúng ta còn có những mặt yếu kém cần ra sức khắc phục :

1) Nhìn chung nền kinh tế có xu thế phát triển nhưng chưa ổn định, tốc độ tăng chậm; giá trị tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân tính theo đầu người tuy có tăng nhưng còn thấp, tích lũy từ sản xuất chưa nhiều, một bộ phận xí nghiệp sản xuất và kinh doanh cấp huyện, thành phố hoạt động kém hiệu quả, chuyển chưa kịp theo cơ chế mới, nhiều đơn vị sản xuất, kinh doanh thua lỗ nghiêm trọng. Lao động thiếu việc làm. Đời sống của những người ăn lương, lực lượng vũ trang, đối tượng trợ cấp xã hội và của một bộ phận dân cư còn nhiều khó khăn.

2) Giáo dục, y tế, văn hóa và xã hội có một số mặt xuống cấp. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tiêu cực và các tệ nạn xã hội, còn nhiều phức tạp; lối sống thực dụng, hủ tục, mê tín, dị đoan có chiều hướng tăng. Công tác bảo vệ và thực hiện pháp luật kỷ cương chưa nghiêm.

3) Bộ máy của Đảng, chính quyền và các đoàn thể tuy đã được củng cố nhưng phát huy hiệu lực chưa mạnh, phong cách làm việc còn quan liêu, chưa theo kịp với yêu

cầu đổi mới. Tình trạng mất đoàn kết ở một số tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể khác phức tạp, có nơi diễn biến nặng hơn, làm hạn chế sự chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ảnh hưởng đến lòng tin của quần chúng đối với Đảng và Nhà nước. Một số cán bộ, đảng viên không đủ năng lực và phẩm chất đảm đương nhiệm vụ, thậm chí còn tha hóa biến chất, không được quần chúng tin nhiệm, nhưng xử lý có lúc, có nơi, có vụ chưa kịp thời, nghiêm minh.

Những khuyết điểm, tồn tại nói trên có nhiều nguyên nhân : về khách quan do đất nước ta chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, hệ thống pháp luật và một số chính sách chưa đồng bộ; còn ảnh hưởng bởi cơ chế quản lý quan liêu bao cấp, những khó khăn mới nảy sinh trong quá trình thực hiện đổi mới và gần đây biến động của các nước xã hội chủ nghĩa, làm đảo lộn đến quan hệ thị trường và tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Về chủ quan, công tác lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và quản lý của chính quyền chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công cuộc đổi mới, nhất là năng lực cụ thể hóa các quan điểm tư tưởng Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, năng lực quản lý kinh tế xã hội của các cấp ủy và bộ máy Nhà nước các cấp còn hạn chế. Do đó, khi chuyển sang cơ chế sản xuất hàng hóa gắn với thị trường còn nhiều lúng túng, có lúc phạm sai lầm thiếu sót. Chưa phát huy đúng tiềm năng kinh tế và tiềm năng lao động trong tỉnh, chưa kết hợp chặt chẽ kinh tế chung trên địa bàn. Trong chỉ đạo còn thiếu kiểm tra, theo sát thực hiện để tổng kết. Mối quan

hệ và lễ lối làm việc giữa Đảng, chính quyền có lúc chưa phân rõ ranh giới, quan hệ phối hợp chưa chặt chẽ. Chưa thường xuyên coi trọng và phát huy tác dụng tích cực đấu tranh tự phê bình, phê bình và sinh hoạt dân chủ trong Đảng. Khuyết điểm của công tác tổ chức, cán bộ và công tác tư tưởng là nguyên nhân của những nguyên nhân tồn tại nói trên.

Thực tiễn 5 năm qua, Đảng bộ ta rút ra một số kinh nghiệm bước đầu trong công cuộc đổi mới :

1- Từng cấp ủy và toàn Đảng bộ phải không ngừng nâng cao nhận thức mọi mặt, nắm vững đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng để vận dụng đúng đắn và sáng tạo vào thực tiễn địa phương, đề ra được các chủ trương, biện pháp, bước đi thích hợp trên từng lĩnh vực hoạt động, mới thực hiện đổi mới có hiệu quả.

2- Phải biết dựa vào sức dân, có nhiều chính sách và biện pháp khai thác và phát huy nhiều hơn nữa tiềm năng và sức sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh mới thực hiện được mục tiêu của công cuộc đổi mới, làm cho "dân giàu, nước mạnh". Thực tiễn 5 năm qua cho thấy chỉ có dựa vào sức dân mới giải quyết được nhiều vấn đề phát triển kinh tế - xã hội - an ninh - quốc phòng và chăm lo đời sống của nhân dân.

3- Cùng với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, phải không ngừng cải tiến, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà

nước và vai trò cá nhân phụ trách theo chế độ trách nhiệm của luật định. Thực tiễn đã chứng tỏ rằng trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý, một số địa phương và ngành quản lý kinh tế chặt chẽ đã hạn chế được tiêu cực phát sinh trong sản xuất, kinh doanh. Ngược lại buông lỏng quản lý đã dẫn đến những thiệt hại, thua lỗ, nợ nần lớn, chiếm dụng vốn, chiếm dụng tài sản xã hội chủ nghĩa... Trong khi đó, do chế độ trách nhiệm chưa cao, kết luận một số vụ việc chưa rõ ràng, chậm được xử lý và khắc phục, sẽ ảnh hưởng không tốt đến xây dựng kinh tế - xã hội và niềm tin của nhân dân.

4- Phải luôn luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng ở mọi cấp, mọi ngành, nêu cao đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng, nhất là trong các cấp ủy, trên cơ sở phát huy tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình nghiêm túc, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ. Thực tế, nhiệm kỳ qua, do có tình hình mất đoàn kết trong một số tổ chức, bộ máy của Đảng, nên đã chi phối nhiều thời gian để giải quyết nội bộ, ảnh hưởng đến tập trung sức lực chỉ đạo nhiệm vụ kinh tế - xã hội, làm giảm sút sức mạnh lãnh đạo, uy tín của Đảng và hạn chế một phần kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và xây dựng Đảng.

5- Phải đặc biệt quan tâm xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, trong sạch, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, luôn sát dân, nắm chắc quần chúng, phát động thành phong trào cách mạng thực hiện thắng lợi mọi Nghị quyết của Đảng.

Phần thứ hai

**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 5 NĂM
(1991- 1995) VÀ ĐẾN NĂM 2000**

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH :

Bước vào thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ 5 năm (1991-1995) trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội còn rất nhiều khó khăn, diễn biến quốc tế còn phức tạp, nước ta chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế. Các thế lực thù địch luôn chống phá sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta. Kinh tế xã hội và đời sống nhân dân trong Tỉnh chưa thật ổn định, thu chi chưa cân đối, dân số tăng cao, nhiều lao động chưa có việc làm, đời sống của một bộ phận nhân dân lao động còn khó khăn, còn ảnh hưởng những lỗ lã trong sản xuất - kinh doanh; năng lực lãnh đạo, quản lý của các cấp các ngành chưa ngang tầm với nhiệm vụ.

Nhưng nước ta có thuận lợi cơ bản là quan hệ quốc tế được mở rộng, chính trị - xã hội trong nước ổn định. Tỉnh ta đang từng bước hình thành nền sản xuất công nghiệp lớn, có nền sản xuất hàng hóa nông sản. Tiềm năng mọi mặt, nhất là tiềm năng kinh tế còn dồi dào, quan hệ kinh tế đối ngoại mở ra khả năng thu hút vốn và kỹ thuật ngày càng tăng. Chúng ta đã rút được nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đổi mới trên lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Năm năm tới (1991-1995) là thời kỳ phải vượt qua những khó khăn gay gắt trước mắt, đưa đất nước ra khỏi

khủng hoảng, ổn định tình hình kinh tế - xã hội. Muốn giành thắng lợi mục tiêu đó, chúng ta phải phấn đấu khắc phục những khuyết điểm tồn tại, tranh thủ những thuận lợi, đẩy mạnh khai thác tiềm năng kinh tế - xã hội ở địa phương:

**B- PHƯƠNG HƯỚNG KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẾN
NĂM 2000 VÀ MỤC TIÊU 5 NĂM 1991-1995**

I - PHƯƠNG HƯỚNG ĐẾN NĂM 2000.

Căn cứ vào mục tiêu cơ bản của chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội nước ta đến năm 2000, Tỉnh ta phấn đấu theo phương hướng đó đến năm 2000 là : *phát triển kinh tế toàn diện theo cơ cấu công - nông nghiệp và dịch vụ, nhằm khai thác mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế theo định hướng XHCN, tiếp tục đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh, mở rộng quan hệ kinh tế trong và ngoài nước, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, tích cực ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất. Đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo, thực hiện phổ cập tiểu học, cải thiện đời sống của nhân dân. Tạo môi trường thuận lợi cho người lao động có việc làm trong các thành phần kinh tế. Thực hiện một xã hội bình đẳng, dân chủ, kỷ cương, sống và làm việc theo pháp luật. Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.*

Thực hiện phương hướng trên, chúng ta phấn đấu giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 1,8% còn 1,7%, đưa mức thu nhập quốc dân bình quân đầu người đến năm 2000 đạt hơn 2 lần hiện nay.

II - MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN 5 NĂM 1991-1995.

Năm năm 1991-1995 là thời gian tiếp tục phấn đấu ổn định tình hình, kinh tế - xã hội và đời sống, tạo tiền đề cho 5 năm 1996-2000. Các mục tiêu chủ yếu được xác định là :

1- *Ổn định và phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ. Phát triển công nghiệp chế biến.* Mở rộng quan hệ kinh tế trong và ngoài nước, kết hợp với vùng kinh tế thành phố Hồ Chí Minh và vùng Nam bộ. Tiếp tục bố trí cơ cấu sản xuất và cơ cấu đầu tư phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất hàng hóa nhiều thành phần, đưa một số ngành kinh tế quốc doanh then chốt vươn lên giữ vị trí chủ đạo trong nền kinh tế của Tỉnh. Tăng tổng sản phẩm xã hội bình quân 10%/năm, thu nhập quốc dân sản xuất tăng bình quân 10%/năm, thu nhập bình quân đầu người đến năm 1995 đạt 350 USD, có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

2- Thực hành tiết kiệm, triệt để chống tham nhũng, chống lãng phí. Ổn định và nâng dần đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, quan tâm đến nhu cầu nhà ở, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đi lại, học hành, chữa bệnh, hưởng thụ văn hóa và phúc lợi xã hội, xây dựng nông thôn mới. Từng bước giải quyết việc làm cho lao động. Bảo đảm giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 1995 dưới 2%.

3- Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đoàn kết toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, tương thân, tương ái; củng cố và phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng và hiệu lực quản lý của cơ quan Nhà nước, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng và các tổ chức xã hội và đổi mới công tác tổ chức và cán bộ.

4- Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, bảo đảm trật tự và an toàn xã hội, thực hiện nghiêm kỷ cương, pháp luật. Ổn định tình hình chính trị trong tỉnh.

III- NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ 5 NĂM 1991-1995.

A- VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ.

1- Công nghiệp :

Tiếp tục qui hoạch, định hướng, phát triển công nghiệp gắn với tiếp cận và mở rộng thị trường, mở rộng liên doanh, liên kết, hợp tác sản xuất trong nước và nước ngoài, đẩy mạnh liên kết kinh tế và kỹ thuật giữa công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương trên địa bàn. *Đầu tư phát triển mạnh công nghiệp chế biến hàng nông sản xuất khẩu và tiêu dùng : Mi, cao su, chuối, lâm sản, thức ăn gia súc, nguyên liệu giấy, bông vải.* Phục hồi và mở rộng hình thức gia công hàng xuất khẩu với nước ngoài như : dệt, may mặc, đồ da, cao su, lắp ráp điện tử... Mở thị trường tiêu thụ, khôi phục và phát triển mặt hàng

gốm mỹ nghệ, mây tre, đan lát xuất khẩu... Đẩy mạnh phát triển sản xuất vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng và các sản phẩm có thể mạnh của địa phương như : quạt điện, sơn, đồ dùng gia đình cần thiết khác. Phấn đấu tăng giá trị sản lượng công nghiệp trên địa bàn 14,3%/năm. Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ kinh tế - kỹ thuật, nhằm phục vụ sản xuất và giải quyết việc làm. Tạo điều kiện để các xí nghiệp đầu tư của nước ngoài hoàn thành xây dựng cơ bản và đưa vào sản xuất theo kế hoạch. Thí điểm thành lập xí nghiệp cổ phần.

Về giao thông vận tải. Tăng cường quản lý nhà nước, tổ chức và sắp xếp lại trật tự giao thông, nhất là nội thành, nội thị, bảo đảm an toàn giao thông. Đầu tư thích đáng vào khắc phục tình trạng xuống cấp cầu, đường, trọng điểm là nâng cấp các trục đường tỉnh lộ, liên tỉnh lộ, nội thành, nội thị, phát triển giao thông nông thôn và vùng sản xuất nông sản tập trung chuẩn bị xây dựng hệ thống giao thông theo các dự án đầu tư của nước ngoài và khu công nghiệp. Hoàn thành xây dựng cảng Long Bình Tân đưa vào hoạt động. Phấn đấu tăng năng lực vận tải Nam - Bắc, đường sông và biển dương, nhằm đáp ứng nhu cầu xuất, nhập khẩu và giao lưu kinh tế ngày càng tăng của tỉnh.

Hiện đại hóa mạng lưới thông tin và dịch vụ bưu điện toàn tỉnh, đi đôi với sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị thông tin bưu điện hiện có, đáp ứng kịp thời, nhanh chóng thông tin trong nước, nước ngoài và trong tỉnh.

2- Nông nghiệp :

Phát triển nông nghiệp toàn diện, tập trung phát triển những cây trồng có thể mạnh, thích hợp với từng vùng trong Tỉnh như : vùng lúa, vùng màu, cây công nghiệp. Thực hiện đồng bộ các biện pháp về kinh tế - kỹ thuật, về giống, thủy lợi (nhất là khuyến nông), phân bón, thuốc trừ sâu và bảo vệ thực vật, để nâng cao năng suất cây trồng. Bảo đảm định hình vùng trồng bắp, mì, mía, thuốc lá, đậu nành, cà phê. Phát triển diện tích cao su, cây điều, mở rộng diện tích trồng cây bông vải ở những nơi có điều kiện phát triển; tăng giá trị sản lượng ngành trồng trọt 8,9%/năm. Bảo đảm đủ nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu. Phấn đấu tăng giá trị sản lượng nông nghiệp 9,5%/năm.

Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, xây dựng các vùng chăn nuôi xuất khẩu. Phát triển đàn giống heo, gà, bò sữa để đáp ứng giống tốt cho phát triển chăn nuôi. Khai thác toàn diện nguồn lợi trên các hồ chứa nước lớn như Trị An, Đa Tồn, suối Vọng v.v... và các vùng nước ngọt, nước lợ khác, vừa nuôi trồng, quản lý, khai thác thủy sản, vừa khai thác du lịch trên các vùng hồ và Chiến khu Đ. Mở mang chế biến và mở rộng thị trường tiêu thụ; bảo đảm tăng giá trị sản lượng ngành chăn nuôi 10%/năm.

Cần tổng kết các hình thức sản xuất tập thể trong nông nghiệp, để xác định hình thức thích hợp, vừa phát huy vai trò hộ nông dân là đơn vị sản xuất tự chủ, vừa bảo đảm mối quan hệ công, nông trong quan hệ sản xuất

nông nghiệp tập thể, vừa xây dựng từng bước nông thôn mới.

Tăng cường công tác quản lý, có biện pháp hiệu quả để bảo vệ rừng, nhất là rừng cấm quốc gia Nam Bái Cát Tiên, rừng gỗ quý, rừng mới trồng, rừng nước mặn Long Thành, rừng phòng hộ khu vực hồ Trị An và các công trình thủy lợi khác. Bảo đảm nhiệm vụ khai thác lâm sản phù hợp với yêu cầu tái sinh, tu bổ và trồng rừng mới. Thực hiện chính sách giao đất cho nông dân trồng rừng để phủ xanh đất trống, đồi trọc còn lại; phấn đấu đạt chỉ tiêu trồng rừng 2.500 ha/năm, trong đó có rừng phòng hộ đầu nguồn Trị An. Quản lý chặt chẽ vốn rừng. Thực hiện các biện pháp có hiệu quả trong khai thác, chế biến và kinh doanh gỗ.

Cần có biện pháp tích cực ngăn chặn tình trạng lấn đất qui hoạch trồng cây, chặt phá và ăn cắp mũ cao su.

B- CƠ CẤU ĐẦU TƯ.

Bố trí cơ cấu đầu tư nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế có ý nghĩa quyết định, theo hướng:

1- Đầu tư bổ sung hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi, nhất là kênh mương nội đồng, nhằm khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi. Bảo đảm cung ứng giống cây trồng và vật nuôi có năng suất cao, phân bón, thuốc trừ sâu để đạt các mục tiêu về năng suất cây trồng và

chăn nuôi. Sử dụng vốn ngân sách cho trồng rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng gỗ lớn.

2- Đầu tư thích đáng cho những công trình công nghiệp chế biến, để tăng giá trị nông sản hàng hóa. Đầu tư chiều sâu, làm tăng năng suất, chất lượng và hạ giá thành sản phẩm đối với các xí nghiệp quốc doanh. Nghiên cứu điều chỉnh tạm thời mức nộp ngân sách cho những xí nghiệp quốc doanh trọng điểm, để bảo đảm kinh tế quốc doanh đứng vững và phát triển.

3- Đầu tư cải tạo và nâng cấp các trục đường giao thông nói chung và đường huyết mạch kinh tế, mạng lưới điện, nước và thông tin đồng bộ cho các vùng kinh tế công nghiệp, nông nghiệp, tạo điều kiện cho kinh tế vùng phát triển. Mở rộng mạng lưới điện tiêu dùng, nhất là các vùng căn cứ cách mạng, vùng kháng chiến cũ. Tạo điều kiện cho thương nghiệp nắm nguồn hàng nông sản xuất khẩu và nhập khẩu theo kế hoạch phát triển kinh tế của địa phương.

Bảo đảm nguyên tắc đầu tư bằng vốn ngân sách cho việc hoàn chỉnh điều tra cơ bản cho công nghiệp chế biến, cho công trình sản xuất giống, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và phúc lợi xã hội. Áp dụng rộng rãi hình thức tín dụng, nguồn vốn liên doanh liên kết trong nước và tranh thủ vốn của nước ngoài đầu tư vào các công trình sản xuất - kinh doanh, và xây dựng cơ sở hạ tầng thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" để xây dựng tu bổ đường giao thông nông thôn, xây dựng phúc lợi công cộng, điện

nước, xây dựng nhà ở cho thuê, bán và các cơ sở hạ tầng khác v.v... Từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng có điều kiện thực hiện vai trò *trung tâm giao lưu kinh tế ngày càng tăng trên địa bàn Tỉnh trong quan hệ kinh tế trong nước, đặc biệt với quan hệ quốc tế.*

- *Đổi mới và hoàn thiện hệ thống quản lý Nhà nước và quản lý kinh tế kỹ thuật trong đầu tư xây dựng cơ bản. Quản lý và kiểm tra sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn (cả nguồn vốn ngoài ngân sách). Làm tốt công tác quản lý và qui hoạch đô thị. Chấn chỉnh việc quản lý xây dựng cơ bản từ khâu duyệt luận chứng, thẩm định thiết kế đến giám sát chất lượng thi công. Chống lãng phí trong xây dựng.*

C- PHÁT TRIỂN KINH TẾ HÀNG HÓA NHIỀU THÀNH PHẦN VÀ ĐỔI MỚI QUẢN LÝ KINH TẾ

1- Tiếp tục sắp xếp và xác lập hình thức tổ chức quản lý các đơn vị kinh tế :

- *Đối với kinh tế quốc doanh :* Sắp xếp hệ thống xí nghiệp quốc doanh theo hướng : Duy trì, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi đối với các đơn vị sản xuất có hiệu quả và có chiều hướng phát triển, bổ sung nguồn vốn để từng bước thay đổi thiết bị công nghệ phát triển sản xuất, từng bước vươn lên giữ vai trò chủ chốt của các ngành sản xuất quan trọng. *Thương nghiệp* cần chấn chỉnh và củng cố những công ty, xí nghiệp và tổ chức lại các HTX mua bán xã hoặc liên hiệp HTX khu vực, tập trung kinh doanh mặt hàng thiết yếu thiết thực phục vụ sản xuất và ổn định đời sống. *Cần phân loại các xí nghiệp;* đối với các cơ sở làm

ăn thua lỗ không có khả năng khắc phục thì chuyển hình thức sở hữu, chuyển hướng sản xuất, nếu không được mới giải thể, việc xác định phân loại xí nghiệp và đầu tư phát triển các xí nghiệp hiện có phải căn cứ vào nhu cầu kinh tế của mỗi ngành trong cả nước, căn cứ vào thị trường và khả năng của địa phương, đồng thời gắn với kinh tế vùng, thị trường thế giới và với ngành kinh tế kỹ thuật trung ương... để xác định hợp lý cơ cấu kinh tế quốc doanh của một số ngành quan trọng.

- *Đối với các thành phần kinh tế khác :* Khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh theo pháp luật Nhà nước, nhằm khai thác mọi tiềm năng đem lại lợi ích thiết thực cho nền kinh tế quốc dân.

Tiếp tục củng cố các quan hệ sản xuất đã được xác lập và có điều kiện phát triển trong nông thôn. Cần xây dựng và mở rộng hình thức tổ chức của những người sản xuất giỏi do Hội nông dân làm nòng cốt, tổ chức hệ thống cung ứng vật tư nông nghiệp ở nông thôn, thực hiện chặt chẽ mối quan hệ công nông; đồng thời khuyến khích kinh tế gia đình phát triển đúng hướng, hình thành hệ thống dịch vụ vật tư và chuyên giao kỹ thuật phục vụ sản xuất. Giải quyết kịp thời các vụ phát sinh về tranh chấp ruộng đất. Nắm chắc quỹ đất đai nông nghiệp và cấp xong giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất.

Coi trọng củng cố và xây dựng các loại hình kinh tế tập thể trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và tín dụng.

2- Thị trường :

Đẩy mạnh hoạt động thương mại và du lịch. Tăng cường mở rộng giao dịch thương mại giữa các thành phần kinh tế, các địa phương trong và ngoài nước. Thương nghiệp quốc doanh phải vươn lên bảo đảm chức năng bán buôn, một phần dự trữ và điều hòa cung cầu trong xã hội của một số mặt hàng chủ yếu.

Cần có bộ phận nghiên cứu nắm bắt nhanh, nhạy thông tin dự báo kịp thời giá cả và thị trường thế giới. Từng bước hình thành và mở rộng đồng bộ các loại thị trường, theo nghị quyết Đại hội VII toàn quốc.

Tiếp tục củng cố, đổi mới tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu, mua bán, trao đổi trực tiếp với nước ngoài; phải gắn với sản xuất, đời sống và thương nghiệp nội địa, bảo đảm quyền chỉ đạo tập trung xuất nhập khẩu của Tỉnh, giảm hẳn đầu mối phân tán bất hợp lý. Khuyến khích các đơn vị cơ sở thành lập các hiệp hội, hội ngành nghề, công ty, xí nghiệp cổ phần... có các hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu, nhằm tận dụng các nguồn vốn, tìm thị trường xuất nhập khẩu ổn định. Chủ động xuất khẩu những sản phẩm có thế mạnh của địa phương. Phấn đấu tăng giá trị kim ngạch xuất khẩu 17%/năm và tổng giá trị xuất khẩu bình quân đầu người đến năm 1995 là 40 USD. Biện pháp chính thực hiện mục tiêu xuất khẩu là phải giải quyết kịp thời nguồn vốn, có thị trường ổn định, cải tiến mặt hàng và chất lượng sản phẩm. Củng cố hoạt động các điểm du lịch và phát triển các điểm du lịch mới.

3- Tài chính : Phải coi công tác tài chính là nhiệm vụ của toàn Đảng bộ, các cơ sở Đảng ở các đơn vị kinh tế phải gắn trách nhiệm với kết quả sản xuất, kinh doanh. Phải thường xuyên tăng cường lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành tài chính thực hiện tốt chức năng phân phối và giám đốc thông qua đồng tiền. Khai thác tốt mọi nguồn thu theo luật để phục vụ nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở địa phương. Phấn đấu đạt mức huy động tối thiểu từ 16% đến 23% thu nhập quốc dân sản xuất vào ngân sách Nhà nước. Thực hiện cơ cấu dành ngân sách cho tích lũy trên dưới 30%. Tổ chức thực hiện tốt pháp lệnh kế toán thống kê, tăng cường công tác quản lý tài chính ở cơ sở. Đảm bảo chi ngân sách kịp thời cho các nhu cầu thiết yếu và thực hiện tiết kiệm chi.

4- Ngân hàng : Đẩy mạnh huy động vốn trong nước và nước ngoài để đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn tiền mặt cho các ngành sản xuất, kinh doanh. Mở rộng đầu tư vốn phục vụ các thành phần kinh tế, có phân biệt theo ngành, nghề cần khuyến khích phát triển theo các mục tiêu chung của kế hoạch Nhà nước. Thực hiện tốt vai trò là trung tâm tiền tệ, tín dụng, thanh toán trong nền kinh tế quốc dân, nhằm thực hiện đúng pháp lệnh ngân hàng.

5- Tiếp tục chấn chỉnh công tác quản lý Nhà nước :

Phân định rõ giữa quản lý Nhà nước về kinh tế và quản lý sản xuất - kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở.

Thực hiện đúng vai trò kiểm soát của Nhà nước với tư cách là chủ đầu tư trên các lĩnh vực kinh tế. Thực hiện giao vốn cho các đơn vị kinh tế quốc doanh. Những đơn vị xí nghiệp, công ty làm ăn thua lỗ, không đủ điều kiện phát triển thì không cho phép quan hệ liên doanh, liên kết với nước ngoài. Kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ và khả năng quản lý cho đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến cơ sở, theo hướng chuyên môn hóa và tiêu chuẩn hóa nhằm tăng cường năng lực quản lý, năng lực điều hành theo cơ chế mới.

IV - THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI.

1- Phương hướng giải quyết đời sống trong 5 năm 1991-1995 là : Ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân. Có biện pháp quan tâm đời sống; không để xảy ra nạn đói ở một số vùng dân cư ổn định, nhất là vùng kinh tế và đồng bào dân tộc.

- Tìm mọi biện pháp làm giảm tỷ lệ lao động chưa có việc làm, theo hướng giải quyết việc làm tại chỗ với điều chỉnh lại cơ cấu lao động. Mở rộng các khu kinh tế, khuyến khích mở mang ngành nghề, nhất là các ngành tiểu thủ công nghiệp sản xuất, chế biến và dịch vụ của các thành phần kinh tế để thu hút lao động và giải quyết chính sách cho số đời thừa của các xí nghiệp quốc doanh, các đơn vị hành chính sự nghiệp và số thanh niên chưa có việc làm. Phải đào tạo mới và đào tạo lại tay nghề cho công nhân.

Giải quyết việc làm là trách nhiệm của Đảng bộ và chính quyền các cấp, các ngành, của toàn xã hội, của từng hộ gia đình và từng cá nhân.

- Thống nhất đầu mối quản lý, điều động và phân bố dân cư trong tỉnh vào ngành Lao động - Thương binh xã hội tỉnh phụ trách.

- Thực hiện Nhà nước và nhân dân cùng xây dựng nhà ở. Nhà ở do Nhà nước quản lý đang cho cán bộ, nhân viên thuê, cần vận dụng chính sách hóa giá và xác định sở hữu về nhà ở. Cải thiện nhà ở nông thôn, theo điều kiện của địa phương. Chỉ đạo chặt chẽ qui hoạch nhà ở tại các nơi tập trung dân cư thành phố, thị xã, thị trấn và ven đường quốc lộ. Có biện pháp đồng bộ giúp đồng bào dân tộc định canh, định cư... Tiếp tục phát động phong trào xây dựng nhà tình nghĩa; củng cố Hội chữ thập đỏ, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ từ thiện, nhân đạo khác của quốc tế và trong nước vào việc chăm sóc các đối tượng chính sách xã hội.

- Phấn đấu bảo đảm thực hiện tốt chính sách xã hội đối với các đối tượng chính sách. Khắc phục tình trạng tùy tiện, bất hợp lý trong việc thi hành các chính sách xã hội. Từng bước cải thiện mức thu nhập chính đáng cho khu vực hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang và đối tượng chính sách. Có chính sách hợp lý đối với những công nhân, cán bộ khoa học kỹ thuật giỏi, văn nghệ sĩ ưu tú, cán bộ quản lý có tài năng và cán bộ chủ chốt ở các xã, phường.

2- Hoạt động y tế cần chuyển hướng mạnh mẽ sang chăm sóc sức khỏe ban đầu. Chủ động phòng chống dịch bệnh, thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường. Nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh, kết hợp tốt giữa y học hiện đại với y học cổ truyền củng cố các cơ sở y tế xã và các bệnh viện huyện, tỉnh. Tỉnh bảo đảm có đủ thuốc phòng các bệnh dịch và thuốc chữa bệnh thông thường cho nhân dân. Tăng cường kiểm tra kiểm soát mạng lưới dịch vụ y tế nhà nước và các mạng lưới y tế, cửa hàng dược phẩm tư nhân.

- Từng bước hình thành bệnh viện miễn phí, bệnh viện thu viện phí phục vụ theo yêu cầu người bệnh, nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh, bảo hiểm y tế v.v... thích hợp với đặc điểm từng vùng và từng địa bàn.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo vệ bà mẹ - trẻ em, có biện pháp hạ thấp tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em. Thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng và các chương trình y tế quốc gia khác, bảo vệ và từng bước nâng cao sức khỏe nhân dân. Có biện pháp phòng và chống các bệnh có thể phát sinh thành dịch và các bệnh xã hội khác. Coi trọng chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường sống.

3- Phát động sâu rộng cuộc vận động kế hoạch hóa dân số và gia đình. Vấn đề dân số và kế hoạch hóa gia đình phải coi là nhiệm vụ của toàn xã hội. Các cấp Đảng bộ phải tăng cường chỉ đạo, giáo dục mọi người thực hiện các biện pháp sinh đẻ có kế hoạch, phấn đấu giảm tỷ lệ

sinh đẻ hàng năm từ 0,05% đến 0,06%. Có biện pháp hạn chế tăng dân số cơ học.

4- Công tác tôn giáo - dân tộc :

- Tín ngưỡng của đồng bào tôn giáo là một nhu cầu tinh thần của quần chúng, cần thực hiện đúng đắn chính sách tự do tín ngưỡng, đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ lẫn nhau giữa các tôn giáo, bình đẳng giữa các dân tộc. Tạo mọi điều kiện thực hiện tốt các chính sách tôn giáo, dân tộc, nắm được tâm tư, nguyện vọng của quần chúng trên cơ sở đó giải quyết kịp thời những yêu cầu, lợi ích chính đáng phù hợp pháp luật đối với đồng bào có đạo. Làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao nhận thức chính trị cho đồng bào các tôn giáo và các dân tộc. Động viên đồng bào phát huy khả năng sẵn có, tích cực tham gia các tổ chức đoàn thể, các hội quần chúng theo ngành nghề, thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội tại địa phương, góp phần làm cho dân giàu, nước mạnh.

V - KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ SỰ NGHIỆP VĂN HÓA GIÁO DỤC.

1- Khoa học và công nghệ.

Có nhiệm vụ xác định các căn cứ khoa học cho việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1991-1995 và chuẩn bị các số liệu tham gia xây dựng phương hướng, kế hoạch kinh tế xã hội của Tỉnh đến năm 2000.

- Tập trung nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng năng suất cây trồng và vật nuôi. coi trọng cải tiến các qui trình công nghệ hiện có, đồng thời tiếp thu có chọn lọc công nghệ mới trong nước và nước ngoài nhằm nâng cao năng lực của công nghiệp chế biến.

- Khuyến khích hợp tác quốc tế về khoa học - công nghệ, góp phần thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học xã hội, khoa học quản lý, chú trọng các vấn đề về vệ sinh môi trường, bảo vệ sức khỏe, về lịch sử truyền thống, văn hóa, tôn giáo, giai cấp và dân tộc.

Biện pháp chủ yếu để thực hiện những nhiệm vụ trên là xây dựng mạng lưới dịch vụ kỹ thuật, củng cố và kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý nghiên cứu đối với khoa học và công nghệ, có chương trình ứng dụng khoa học kỹ thuật theo mục tiêu kinh tế xã hội hàng năm và 5 năm. Xác định đúng tiềm lực khoa học - công nghệ để điều chỉnh, bố trí lại một cách hợp lý nhằm phát huy tốt hơn năng lực cán bộ và thiết bị hiện có. Tăng đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ. Có kế hoạch đồng bộ nhằm áp dụng kịp thời các đề tài đã được xác định.

2. Giáo dục và đào tạo :

Tiến hành thực hiện công tác quản lý ngành, phấn đấu từng bước thực hiện luật phổ cập giáo dục tiểu học, qui chế trường bán công, trường dân lập và xóa nạn mù chữ. Thu hút phần lớn trẻ em từ 6 đến 14 tuổi đi học. Mở rộng

giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo bằng nhiều biện pháp. coi trọng giáo dục đạo đức, pháp luật và chính trị cho học sinh. Chú trọng nâng cao chất lượng ở các trường chuyên, lớp chọn, đáp ứng các yêu cầu về đào tạo cán bộ và bồi dưỡng nhân tài của Tỉnh. Cần có chính sách thu hút, tuyển chọn công nhân lành nghề, cán bộ khoa học kỹ thuật giỏi trong và ngoài Tỉnh, để bổ sung thiếu hụt do đào tạo chưa kịp.

Cần làm cho mọi người hiểu và nhất trí với chủ trương của Nhà nước về xã hội hóa công tác giáo dục, phát triển nhiều hình thức giáo dục và đào tạo theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm". Mở rộng các hình thức dạy nghề phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Có biện pháp tăng đầu tư cho các trường chuyên, các lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật giỏi và công nhân lành nghề.

- Quan tâm chăm lo xây dựng đội ngũ giáo viên các cấp, nhất là cấp I. Từng bước thực hiện đồng bộ và tiêu chuẩn hóa cán bộ ngành giáo dục. Chú trọng nâng cao giác ngộ chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm và chăm lo đời sống cho cán bộ, giáo viên. Có chính sách hợp lý đối với giáo viên ở các vùng xa, hẻo lánh, giáo viên cấp 1, mẫu giáo và nhà trẻ.

- Cùng với đầu tư xây dựng trường lớp, cần làm tốt quản lý, bảo vệ để hạn chế tình trạng xuống cấp của các cơ sở giáo dục và đào tạo, xóa lớp học ca 3 ở những nơi dân cư ổn định. Bố trí mạng lưới trường lớp phù hợp với từng loại

hình đào tạo. Chú ý phát triển giáo dục ở các vùng dân tộc, vùng kháng chiến cũ.

- Thống nhất việc đóng góp của học sinh ở các trường công trong toàn tỉnh, tránh qui định đóng góp một cách tùy tiện trái với qui định chung.

3- Đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - văn nghệ và thể dục thể thao.

Bảo tồn và phát huy mạnh mẽ truyền thống văn hóa dân tộc và văn hóa địa phương. Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa của nước ngoài. Tích cực phát triển các loại hình và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa - văn nghệ, thông tin - thể thao phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, thực sự đi sâu được vào quần chúng. Đẩy mạnh phong trào văn hóa - văn nghệ quần chúng. coi trọng củng cố các hoạt động văn hóa ở cơ sở, phấn đấu nâng mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân ở các vùng đồng bào dân tộc và vùng xa xôi hẻo lánh. Đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới, xây dựng lối sống lành mạnh: cần, kiệm, liêm chính, văn minh, lịch sự. Phát động phong trào bài trừ mê tín, dị đoan và các tệ nạn xã hội.

Tăng cường công tác tư tưởng và quản lý Nhà nước trong ngành văn hóa, thông tin, báo chí, giữ vững kỷ cương, pháp luật trong lĩnh vực hoạt động văn hóa, văn nghệ, xuất bản, báo chí. Xử lý nghiêm túc và kịp thời những hoạt động kinh doanh văn hóa trái phép, văn hóa phản động, đồi trụy.

Dành tỉ lệ ngân sách phù hợp, huy động mọi khả năng, mọi lực lượng trong xã hội, trong và ngoài nước tham gia bảo trợ, đầu tư cho hoạt động văn hóa, thông tin, văn nghệ, báo, đài, xuất bản theo định hướng của Đảng và Nhà nước. Tăng thêm phương tiện hoạt động văn hóa, thông tin cho những huyện, xã thiếu và yếu. Thực hiện chủ trương phủ sóng truyền hình toàn tỉnh. Có biện pháp cụ thể tích cực bồi dưỡng, đào tạo và phát huy nhân tài trên các lĩnh vực này. Tiếp tục cải tiến quản lý Nhà nước, củng cố tổ chức sắp xếp bộ máy, bố trí đúng cán bộ và đổi mới phương thức hoạt động của các đơn vị văn hóa, nghệ thuật ngày càng hiệu quả và thiết thực.

- Phát động sâu rộng phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe trong các cơ quan, xí nghiệp, công nông trường, trong các lực lượng vũ trang. Đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong các trường học. Chú ý đầu tư về khoa học kỹ thuật, cơ sở vật chất cho các lực lượng vận động viên thể thao đủ điều kiện luyện tập để nâng cao thành tích thi đấu. Có chính sách khuyến khích thỏa đáng cho số vận động viên tài năng. Tiếp tục xây dựng và củng cố các đội, các liên đoàn về từng môn thể thao; qua đó phát huy vai trò chủ động của quần chúng trong việc tổ chức hoạt động thể dục thể thao.

VI- TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG - AN NINH VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT XHCN

- Quán triệt sâu sắc hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, tăng cường giáo dục ý

thức cảnh giác, ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân, từng bước xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, nhất là trên các địa bàn trọng điểm, khu vực phòng thủ. Tiếp tục xây dựng và củng cố, lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Tăng cường củng cố kiện toàn tổ chức, nâng cao sức mạnh tổng hợp, trước hết là chất lượng chính trị của các lực lượng vũ trang, để có đủ khả năng chủ động ngăn chặn và đập tan các âm mưu và hành động phá hoại cách mạng của địch, sẵn sàng chiến đấu giành thắng lợi trong mọi tình huống.

- Thực hiện thường xuyên nghiêm túc cơ chế "Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự làm tham mưu" từ tỉnh đến cơ sở. Tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động quần chúng của lực lượng vũ trang.

- Hoàn thành chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ hàng năm đạt chất lượng cao. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với an ninh và sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ.

- Tiếp tục củng cố và xây dựng lực lượng công an nhân dân bảo đảm vững chắc thế trận an ninh nhân dân. Đổi mới chủ trương, phương thức, biện pháp công tác phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các âm mưu diễn biến hòa bình của mọi thế lực thù địch, các hoạt động phá hoại về chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hóa. Bảo vệ tốt nội bộ, chủ động phát hiện, ngăn chặn và kịp thời trấn áp những tổ chức phản động móc nối phá hoại từ bên trong và bên ngoài. Tiếp tục xây dựng và phát triển sâu rộng phong trào

toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Liên tục tấn công các loại tội phạm, tích cực phòng ngừa và triệt phá những hang ổ phát sinh ra tội phạm và tệ nạn xã hội. Giữ vững an ninh quốc gia và ổn định chính trị. Kiên quyết bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, giữ vững kỷ cương, trật tự và an toàn xã hội. Ra sức phục vụ tốt chính sách kinh tế mở của Đảng và Nhà nước.

Dành một phần ngân sách để trang bị thêm phương tiện kỹ thuật cần thiết cho các lực lượng vũ trang để có điều kiện hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới; thiết thực chăm lo đời sống cán bộ, chiến sĩ và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Tăng cường pháp chế XHCN, các cấp, các ngành, đoàn thể phải gương mẫu thực hiện nghiêm chỉnh Hiến pháp, pháp luật và luật lệ của Nhà nước. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và có hiệu quả trong công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng thi hành pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan luật pháp thực hiện tốt nhiệm vụ. Tiếp tục củng cố, kiện toàn đi đôi với giải quyết cơ sở vật chất và phương tiện hoạt động cho các cơ quan bảo vệ pháp luật; nâng cao trình độ chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, viên chức các cơ quan bảo vệ pháp luật để đủ sức hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thực hiện tốt mối quan hệ giữa tăng cường pháp chế XHCN với phát huy dân chủ XHCN. Xử lý nghiêm vi phạm pháp luật.

VII - PHÁT HUY DÂN CHỦ XHCN, VAI TRÒ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ, TĂNG CƯỜNG HIỆU LỰC QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC.

1. Tiếp tục đổi mới nội dung công tác vận động quần chúng theo nghị quyết 8B/TW, mở rộng dân chủ XHCN trên các lĩnh vực, đồng thời phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tập hợp và động viên đông đảo các tầng lớp quần chúng tham gia các hình thức tổ chức của các đoàn thể, các hội của quần chúng để phấn đấu thực hiện thành công nghị quyết Đại hội VII của Đảng và Nghị quyết Đại hội V của Đảng bộ tỉnh.

- Các cấp ủy cần vận dụng đúng đắn các quan điểm và chính sách đổi mới về kinh tế của trung ương, đề ra chủ trương và biện pháp tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình địa phương. Tạo thuận lợi cho người lao động phát huy tính tự chủ trong sản xuất, kinh doanh, đem hết tiềm năng và trí tuệ phát triển sản xuất tất cả các ngành nghề của các thành phần kinh tế.

- Phát huy dân chủ có định hướng kết hợp với đề cao pháp luật. Bảo đảm đầy đủ điều kiện cho nhân dân tham gia ý kiến vào các lĩnh vực kinh tế, xã hội, xây dựng Đảng và chính quyền. Chống tệ quan liêu, mất dân chủ, ức hiếp, phiền hà, xa rời quần chúng. Ngăn chặn kịp thời các biểu hiện và hành động dân chủ cực đoan.

- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các hội của quần chúng phải xác định phương hướng hoạt động, cơ bản là

xuất phát từ lợi ích chân chính và thiết thực của quần chúng, tích cực đổi mới mọi mặt theo Nghị quyết 8B/TW, làm tốt nhiệm vụ giáo dục và tập hợp quần chúng tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nội dung, phương thức hoạt động cần đa dạng hơn và phát huy được vai trò nòng cốt của đoàn viên, hội viên. Trước mắt là tiếp tục củng cố các mô hình đã có, kịp thời tổng kết, rút kinh nghiệm, nhân rộng trong toàn tỉnh. Coi trọng phát triển đoàn viên, hội viên; bồi dưỡng các nhân tố tích cực trong quần chúng để phát triển Đảng. Kiên toàn bộ máy mặt trận và đoàn thể các cấp, bảo đảm tinh, gọn, có chất lượng. Phần đấu đến năm 1995 đạt 60% đến 70% cơ sở mạnh, khá và giảm dần yếu kém. Có qui hoạch ổn định cán bộ làm công tác vận động quần chúng, chú ý đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và có chính sách thích hợp, nhất là cán bộ đoàn thể ở cơ sở.

- Các cấp ủy cần coi trọng củng cố, chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể. Thông qua hoạt động của các đoàn thể và các hội quần chúng theo ngành nghề và xã hội mà tập hợp giáo dục và thực hiện các quyền lợi thích đáng cho quần chúng. Chỉ đạo Đại hội thành lập Hội cựu chiến binh các cấp đạt kết quả tốt. Thực hiện đầy đủ NQ 8B của Trung ương về đổi mới công tác vận động quần chúng của Đảng, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với các đoàn thể và các hội quần chúng. Mỗi cán bộ, đảng viên đều phải làm công tác vận động quần chúng, trực tiếp tham gia và gương mẫu hoạt động trong các đoàn thể quần chúng. Nắm vững quần chúng

cốt cán, lấy quần chúng tuyên truyền giáo dục quần chúng.

2. Tiếp tục củng cố bộ máy Nhà nước phù hợp với cơ chế mới, làm cho chính quyền vững mạnh, thực sự là của dân, vì dân và do dân, tiêu biểu cho quyền lực của dân. Chính quyền phải tăng cường quản lý kinh tế - xã hội bằng pháp luật, phải tuân thủ nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, cụ thể hóa luật bằng qui chế, qui định rõ chế độ trách nhiệm của từng tổ chức, từng cá nhân. Lãnh đạo các cấp, các ngành, các đơn vị cơ sở phải thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo đúng nghị quyết của Đảng và pháp luật Nhà nước.

- Hội đồng nhân dân cần đổi mới nội dung hoạt động, tăng cường công tác giám sát hoạt động của các cơ quan chấp hành. Thường xuyên tiếp xúc và lắng nghe ý kiến cử tri. Cải tiến nội dung và hình thức các kỳ họp HĐND, làm cho nghị quyết của Hội đồng nhân dân thể hiện được những vấn đề thiết thực về kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng v.v...

- Sắp xếp hệ thống tổ chức và tinh giảm biên chế các cơ quan hành chính, sự nghiệp các cấp. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và viên chức Nhà nước có phẩm chất chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao, có kiến thức cơ bản, có trình độ lý luận và nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới. Thường xuyên coi trọng xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh.

- Đẩy mạnh thực hiện tiết kiệm, đấu tranh chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan Nhà nước; các tổ chức Đảng, các đoàn thể quần chúng và nhân dân. Làm rõ và xử lý nghiêm các vụ vi phạm, đồng thời có biện pháp tăng cường giáo dục tư tưởng, quản lý chặt chẽ nội bộ.

VIII - ĐỔI MỚI VÀ CHỈNH ĐỐN CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG, NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG BỘ.

Đảng bộ phải ra sức tự đổi mới và chỉnh đốn, làm cho Đảng bộ thật sự vững mạnh trên ba mặt chính trị, tư tưởng, và tổ chức, khắc phục có hiệu quả các hiện tượng tiêu cực và các mặt yếu kém. Nâng cao năng lực lãnh đạo chính trị và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ chính trị và công cuộc đổi mới theo Nghị quyết Đại hội VII của Đảng.

1 - Nâng cao năng lực lãnh đạo chính trị, đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng bộ.

- Cần đổi mới phương pháp chuẩn bị nghị quyết và ra nghị quyết của Đảng bộ. Thể hiện sự vận dụng đúng đắn và sáng tạo các quan điểm tư tưởng đổi mới của Trung ương vào điều kiện cụ thể của địa phương, phản ánh được trí tuệ của Đảng bộ và nhân dân trong Tỉnh. Tăng cường và cải tiến công tác kiểm tra thực hiện Nghị quyết của Đảng, đảm bảo nghị quyết của Đảng được đưa vào cuộc sống và tổ chức thực hiện triệt để, kết quả cao.

- Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng các nghị quyết, chủ trương và định hướng lớn trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội và công tác kiểm tra. Kiểm tra Nhà nước cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng thành các chính sách, kế hoạch và biện pháp thực hiện. Các cấp ủy Đảng không làm thay công việc chính quyền, nhưng thường xuyên lãnh đạo cùng cố, kiện toàn, làm trong sạch, vững mạnh bộ máy Nhà nước; đào tạo và bồi dưỡng cán bộ của Đảng giới thiệu cho Nhà nước, nhưng phải tôn trọng cơ chế của Nhà nước về bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm, bãi miễn cán bộ, không gò ép, áp đặt. Mọi cán bộ đảng viên dù ở cương vị công tác nào cũng phải phục tùng nghị quyết của Đảng, gương mẫu thực hiện pháp luật của Nhà nước.

Công tác vận động quần chúng và lãnh đạo các đoàn thể phải được coi là một nội dung quan trọng và thường xuyên trong hoạt động của các tổ chức Đảng. Đặc biệt quan tâm củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Có qui chế làm việc cụ thể với từng đoàn thể. Định kỳ tổ chức nghe ý kiến đóng góp của các đoàn thể về xây dựng và thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tư tưởng.

- Trước tình hình nhiệm vụ mới, công tác tư tưởng phải được tăng cường và nâng cao chất lượng, phải coi là một trong những nhiệm vụ chính của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức quần chúng, không được khoán

trắng cho cơ quan chuyên trách. Phải cải tiến nội dung giảng dạy tại các trường Đảng, Trung tâm giáo dục chính trị và các biện pháp công tác tư tưởng cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới, nhằm đưa các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng vào cuộc sống. Trước hết là làm tốt công tác học tập quán triệt các văn kiện Đại hội VII của Đảng và Đại hội V của Đảng bộ Tỉnh, đồng viên toàn Đảng, toàn dân tăng cường đoàn kết, nhất trí, nói và làm đúng Nghị quyết, kiên định xây dựng chủ nghĩa xã hội, ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 1991-1995.

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, kiên trì mục tiêu của Chủ nghĩa xã hội và những quan điểm đổi mới của Đảng. Phải kịp thời nắm chắc tâm tư, tình cảm, những diễn biến tư tưởng và xu hướng chính trị của các tầng lớp nhân dân nói chung và thanh thiếu niên nói riêng, để có biện pháp lãnh đạo tư tưởng đúng hướng, kịp thời. Từ đó củng cố niềm tin vào CNXH, nâng cao cảnh giác cách mạng, kiên quyết đấu tranh chống cơ hội, chống đa nguyên, đa đảng và các luận điệu tuyên truyền phản động khác của địch.

- Tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước và lịch sử cách mạng của dân tộc, của Đảng, truyền thống cách mạng của địa phương, bằng việc xây dựng các nhà bảo tàng, phòng truyền thống, tham quan các di tích lịch sử; sinh hoạt câu lạc bộ; đưa lịch sử truyền thống địa phương

vào nội dung chính khóa trong các trường phổ thông v.v...
đồng thời đấu tranh phê phán mọi biểu hiện phủ nhận
truyền thống và lịch sử.

- Tăng cường cơ sở vật chất, kiện toàn tổ chức bộ máy
và đội ngũ cán bộ chuyên trách, làm công tác chính trị, tư
tưởng.

**3- Phát huy dân chủ trong Đảng, thực hiện tốt
nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ nghiêm kỷ luật,
tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng.**

Bảo đảm cho mọi đảng viên thực hiện đầy đủ nhiệm
vụ và quyền hạn của đảng viên. Lắng nghe ý kiến và động
viên cán bộ, đảng viên phát huy dân chủ, nâng cao trí tuệ,
chủ động đóng góp với đảng về chủ trương, chính sách và
phương pháp lãnh đạo. Kiên quyết chống tư tưởng cá nhân,
cơ hội, bè phái, cục bộ, gây chia rẽ trong Đảng.

- Ban chấp hành Đảng bộ các cấp cần xây dựng và làm
việc theo qui chế, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ,
tập thể lãnh đạo, nâng cao vai trò trách nhiệm cá nhân,
trước hết là trong Ban Thường vụ các cấp ủy Đảng. Thực
hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình trong Đảng và
Ban chấp hành Đảng bộ các cấp từ tỉnh đến cơ sở. Phong
cách làm việc phải sát cơ sở, nắm chắc tình hình cơ sở và
các địa bàn kinh tế, xã hội, để đồn sức chỉ đạo, thiết thực
giúp đỡ cơ sở tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn tự cơ sở
không giải quyết được.

- Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện đúng 6 nhiệm vụ
và quyền hạn theo Điều lệ Đảng, tăng cường công tác kiểm

tra đảng viên (kể cả cấp ủy viên cùng cấp) và tổ chức Đảng,
cấp dưới chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng,
giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng của đảng viên... Xem
xét kết luận chính xác các trường hợp vi phạm kỷ luật để
xử lý được kịp thời, nghiêm minh.

**4- Chấn chỉnh tổ chức, bộ máy của Đảng, nâng
cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cơ sở
Đảng; nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.**

- Phải coi trọng củng cố toàn diện đối với các chi, đảng
bộ cơ sở, nhất là ở các xã, phường, công ty, xí nghiệp. Áp
dụng cơ chế hoạt động của tổ chức Đảng ở các vùng nông
thôn, cơ quan, xí nghiệp của Ban tổ chức Trung ương
hướng dẫn. Các cơ sở Đảng phải xây dựng và nắm vững
được chính quyền, nắm chắc được quần chúng trong mọi
tình huống. Củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với
dân tại cơ sở. Phấn đấu xây dựng các cơ sở Đảng trong sạch
vững mạnh, không còn cơ sở yếu kém.

- Mọi đảng viên phải ra sức phấn đấu, rèn luyện thực
hiện tốt nhiệm vụ đảng viên. Từng cấp ủy phải quan tâm
chỉ đạo công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ nội bộ, đồng thời cần
có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho đảng
viên, tạo điều kiện cho đảng viên tham gia công tác và sinh
hoạt Đảng. Đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa,
biến chất về chính trị và đạo đức, bè phái, tham nhũng,
tham ô, hối lộ, ức hiếp quần chúng và những đảng viên
không tha thiết với Đảng, giảm sút ý chí chiến đấu bất kỳ
ở đâu và ở cương vị công tác nào. Việc kết nạp đảng viên

mới, phải bảo đảm chất lượng về chính trị và đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Coi trọng phát triển Đảng trong đoàn thanh niên, công nhân trí thức, người lao động trực tiếp khác, nhất là đối với các vùng nông thôn, vùng kháng chiến cũ, vùng kinh tế mới, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, các cơ sở sản xuất kinh doanh ngoài quốc doanh, các đơn vị liên doanh, liên kết với nước ngoài.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn các ban Đảng và văn phòng các cấp ủy, theo hướng tinh, gọn, có chất lượng. Cải tiến nội dung và phương pháp làm việc, đủ năng lực tham mưu cho cấp ủy.

- Các cấp ủy Đảng cần có kế hoạch cụ thể, từng bước chủ động xây dựng và tự lực ngân sách Đảng, bằng việc tổ chức sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, đúng pháp luật.

5- Đổi mới công tác cán bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

- Yêu cầu chung là xây dựng được đội ngũ cán bộ vững mạnh và đồng bộ, có phẩm chất và bản lĩnh chính trị vững vàng, có trách nhiệm cao, có kiến thức và năng lực đảm trách được nhiệm vụ, có lối sống lành mạnh, trong sạch, phong cách làm việc dân chủ, được quần chúng tín nhiệm.

Trên cơ sở tiêu chuẩn chung, mỗi ngành, mỗi cấp phải xây dựng được tiêu chuẩn cụ thể cho từng chức danh cán bộ và căn cứ vào đó để đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, đồng thời lấy kết quả công tác làm thước đo đánh giá, sắp xếp, đề bạt cán bộ. Phải quan tâm đào tạo, sử dụng cán bộ thành phần công nhân, phụ nữ, dân tộc. Chú trọng

đề bạt, sử dụng cán bộ trẻ, có triển vọng. Xử lý, b
những cán bộ mất phẩm chất hoặc không đủ năng l
thành nhiệm vụ.

- Mọi cấp ủy, cơ quan, đơn vị đều phải xây dựng được qui hoạch cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, cán bộ cơ sở, và kiên quyết thực hiện đúng qui hoạch. Phải gắn công tác qui hoạch với việc thực hiện chính sách cán bộ. Cải tiến qui chế và nội dung đào tạo của trường Đảng, Trường Hành chính, Kinh tế của Tỉnh, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đương chức và kế cận, bảo đảm ổn định đội ngũ cán bộ quản lý ngành. Cấp ủy viên phụ trách ngành nào phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được tín nhiệm của ngành đó.

- Cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tất cả các cấp, các ngành, các đoàn thể đều phải trực tiếp chăm lo công tác cán bộ. Thực hiện chặt chẽ nguyên tắc dân chủ trong xem xét đánh giá, quyết định lựa chọn, bố trí đề bạt cán bộ trên cơ sở chuyên môn hóa và tiêu chuẩn hóa. Cải tiến công tác phân cấp quản lý cán bộ. Kiện toàn cơ quan tham mưu về công tác cán bộ đảng và Nhà nước các cấp.

*

Đại hội lần thứ V của Đảng bộ tỉnh là đại hội khẳng định niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, theo đường lối xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Bác Hồ đã chọn và nghị quyết Đại hội VII toàn quốc đề ra.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong 5 năm tới, tuy còn nhiều khó khăn, nhưng chúng ta có những thuận lợi mới rất cơ bản. Toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân trong tỉnh hãy nêu cao truyền thống cách mạng, đồng tâm nhất trí, đoàn kết một lòng; phát huy thành quả và kinh nghiệm đổi mới trong những năm qua, khắc phục tồn tại, khuyết điểm, quyết tâm phấn đấu tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, lập thành tích to lớn hơn, từng bước thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII và Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ V của Đảng bộ Tỉnh.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI
(KHÓA IV)